

DAI-VIỆT TAP-CHI

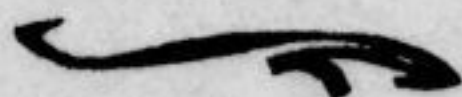
Revue bi-mensuelle — Paraissant les 1er et 16 de chaque mois

Giám-Đốc : HỒ-VĂN TRUNG ✱



GIA - LONG KHAI QUỐC VĂN - THẦN

TẬP THỨ I



HỒ BIỂU-CHÁNH

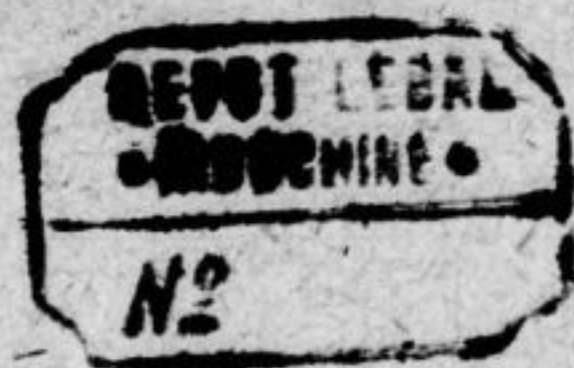
soạn

Số 45-46 — NGÀY 16 AOÛT 1944 — 1er SEPT. 1944

So 71799

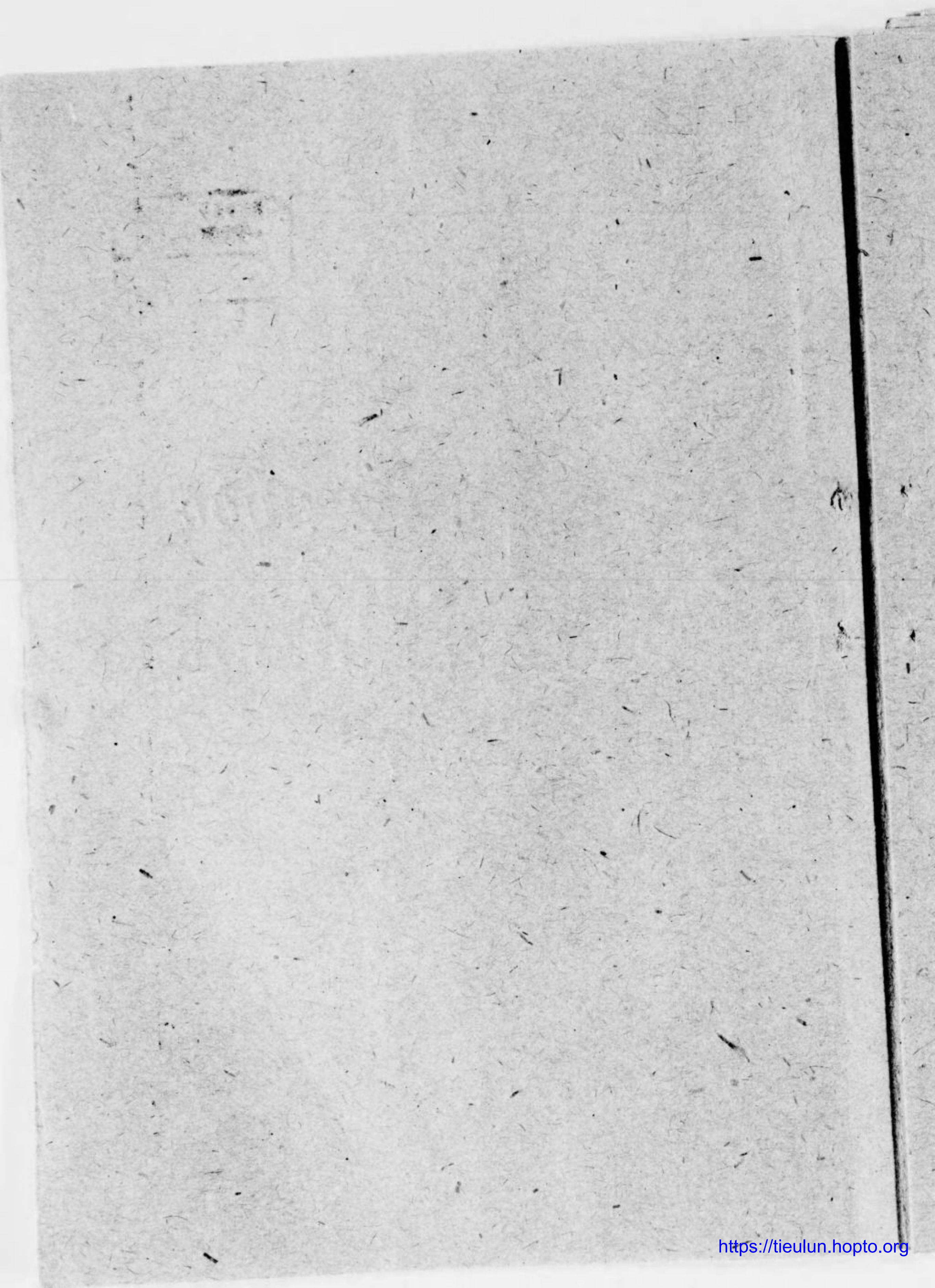






GIA - LONG KHAI QUỐC
VĂN - THẦN

TẬP THỨ I



BIỂU CHÁNH HỒ-VĂN TRUNG

GIA-LONG KHAI QUỐC VĂN-THÂN

—+—
THÊU-TU
—+—

Hiện nay hạng tri-thức hoặc hô-hào khuyến-khích, hoặc ra sức giúp công, ai cũng hăng-hái lo xây dựng đài văn-học Việt-Nam, gây nên một phong-trào chấn-hưng văn-học rất mạnh-mẽ

Chúng tôi tự xét mình đã lỡ tham dự vào cuộc đào tạo phong-trào ấy, nếu hô-hào mà không kiểm-truc, thì chẳng khỏi mang tiếng « có xúi mà không làm ».

Vì lẽ ấy — chỉ vì lẽ ấy mà thôi — nên lúc tuổi trẻ thì chúng tôi hoang-mang viết tiểu-thuyết để giễu chơi những tục bại phong suy, mà đến lúc tuổi già lại cặm-cui lượm tài-liệu trong sử sách chúng tôi đã dư c đọc, rồi tùy bút mà luận bàn, hoặc

biên dịch ra quốc-văn, mong đứng một vài năm cái nhỏ mọn cho công cuộc xây đài văn-học.

Vả ở đâu cũng vậy, nhờ có xưa nên mới có nay. Cái xưa là gốc, còn cái nay là ngọn. Ngọn mà được sum-sê tức-rở, ấy là nhờ gốc vững chắc lớn lao.

Mới xem lại bộ « Đại-Nam Chánh biên liệt truyện » chúng tôi nhận thấy trong cuộc khai quốc của đức Thế-Tổ Cao-Hoàng-Đế, tuy ngài nhờ công lao và công đảm của đám tướng-sĩ thiết là nhiều, song ngài cũng nhờ mưu lược và trí tài của đám văn-nhơn không phải ít. Lại đám văn-thần hồi đời ấy đề tài những lời nói hoặc việc làm, tuy cao thấp hay dở không-đồng-nhau, song thấy đều đáng làm bài học cho sĩ phu hậu tấn. Vậy phổ thông tiểu sử của đám văn-thần này, chúng tôi tưởng có lẽ không đến nỗi vô ích cho cuộc chấn-hưng văn-học.

Chúng tôi cũng tưởng nên nói trước rằng khai quốc công thần của nhà Nguyễn kể đến số ngàn sau được thờ vào Thế miếu, hoặc Trung-hưng Công-thần miếu, hoặc Hiền-trung-từ, hoặc Hiền vương-từ. Nhưng trong bộ « Chánh biên liệt truyện sơ tập » chỉ biên tiểu sử có 214 vị với 11 chục vị phụ tướng mà thôi. Mà trong số 214 vị này, nhà viết sử sắp thứ tự thì do tình thân thích với hoàng-phái, hay là do trí ý đối với nhà vua mà sắp kể trước người sau, chứ không phải do tài năng hay là công-công. Đã vậy mà sử lại không phân biệt văn-nhơn với võ-tướng,

thành thử nếu muốn kiếm tiểu-sử của một vị nào thì chúng ta phải mất hết nhiều thì giờ.

Muốn tránh mấy chỗ lộn xộn khó khăn ấy, chúng tôi rút các văn-nhơn mà làm riêng ra bộ sách này, còn võ-tướng thì để sau rồi chúng tôi sẽ biên tiếp.

Mà phò tá đức Cao-hoàng khai quốc, có người ra giúp từ lúc ban đầu là lúc lực mỏng thế cô, nên phải chịu nhiều nỗi gian nan lận khổ, còn có người ra giúp lúc sau, là lúc đã có lực-lượng, có căn-cứ, có hình-thế, nên được dễ dàng, ít nguy hiểm. Vậy chúng tôi chia bộ « Gia-Long khai quốc Văn-thân » ra làm hai quyển phân biệt :

Quyển thứ I gồm các văn-nhơn theo phò tá đức Cao hoàng từ năm 1778 là năm mới khởi binh chống với Tây Sơn, tới năm 1788 là năm khắc phục Sài-gon và chiếm cả đất Gia-Định mà làm căn-cứ.

Quyển thứ II gồm các văn-nhơn ra tá trợ đức Cao hoàng từ năm 1788, sau khi khắc phục Saigon rồi, cho tới năm 1802, là năm khai quốc thành-công.

Không muốn trái với nhan-đề của bộ sách này, chúng tôi phải bỏ hết mấy văn-nhơn qui hàng đức Cao hoàng sau khi ngài đã bình định sơn hà từ nam tới bắc, mặc dầu những vị ấy được đứng vào « Cánh biên liệt truyện sơ lập ».

Trái lại, trong quyển thứ II, chúng tôi có do

« Đại-Nam iệt truyện liên biên » mà chép liều sử của ba vị xữ-sĩ thanh cao đời ấy là : Võ Trường Toản, Đặng Đức-Thuật và Nguyễn-Hương ngũ vị Sùng-Đức Võ tiên-sanh tuy ở ẩn dạy học không chịu làm quan, song ngài thường gặt kiến đức Cao hoàng mà bàn luận việc trị an bình loạn, ngài còn công tiến cử nhiều môn sanh ra giúp vua rất đắc lực, lại ngài còn học-thuật đến bực chắt thiết, viên mãn, thâm uyên, thông đạt nên đào tạo được nhiều trunghĩa cho đất Nam-kỳ Lục-Tĩnh, bởi vậy nếu kể văn-nhơn đời Gia-Long khai-quốc thì tức-nhiên phải nhớ đến ngài trước hết. Còn cụ Đặng Cửu-Tư với cụ Nguyễn Hương tuy ra làm quan không lâu, song cả hai là bực học rộng, chí cao, nên cũng không thể quên được.

Sắp đặt theo trí ý ấy, chúng tôi ước mong bộ « Gia-Long khai quốc Văn-thần » này được cái vinh-hạnh làm một năm cát hay một viên đá nhỏ trong đài Văn học Việt-Nam mà hiện nay nam bắc văn-hào đương hiệp nhau kiến-trúc.

HỒ BIỂU-CHÁNH

cần tư .

Vinh-hội, mùa xuân, năm Giáp-thân



GIA-LONG KHAI QUỐC VĂN-THÂN

QUYỀN THỨ I

Các văn-nghĩa theo phò vua Gia Long trong khoản từ năm 1778, là năm mới khởi binh chống với Tây-Sơn tới năm 1788 là năm khắc phục Saigon và chiếm cả đất Gia-Định mà làm căn cứ.



BIỂU-CHÁNH
HỒ VĂN-TRUNG

SỐN

MỤC LỤC

QUYỂN THỨ I

TRƯỜNG

1	Tổng Phước-Đạm.	10
2	Nguyễn - Đò	16
3	Nguyễn văn Thiêm	18
4	Bạch Doãn-Triều.	19
5	Võ Danh - Sĩ.	21
6	Nguyễn-Thái Nguơn.	23
7	Nguyễn Bảo Trí.	27
8	Phan Thiên-Phước,	30
9	Phạm Như Đăng.	32
10	Nguyễn Kỳ - Kế.	36
11	Trần Phước - Giai.	38
12	Trần Đức-Khoan.	40
13	Ngô Hửu-Hựu.	41
14	Nguyễn Tăng - Dịch	43
15	Nguyễn Doãn - Thống.	44
16	Nguyễn Công-Nghị.	45

	TRƯONG
17 Nguyễn-Nghi.	46
18 Hồ Công Siên.	—
19 Nguyễn Thừa-Diễn.	47
20 Trần Đại Thê.	48
21 Nguyễn Văn-Nhơn.	—
22 Trần Thiện-Giang.	—
23 Phan Chánh-Trọng.	49
24 Lê Công Xuân.	—
25 Nguyễn Quang-Diệu.	50
26 Nguyễn Văn-Mỹ.	51
27 Nguyễn Văn-Hương.	—
28 Phan Tấn Căn.	52
29 Hồ Xuân Quang.	—
30 Võ Tấn-Sanh.	53

383

TỔNG-PHƯỚC-ĐẠM

NGÀI gốc ở huyện Hương-Trà, thuộc tỉnh Thừa-Thiên bây giờ, vốn dòng-dõi của công thần Tống Phước-Đào về triều Nguyễn.

Ngài có tánh trầm tĩnh, lại có nhiều cơ mưu trí lược, phò vua Duệ-Tôn làm chức Tham mưu.

Năm 1774, mùa đông, binh Trịnh xâm lược, đã độ qua sông Bài-Đáp rồi Duệ-Tôn sửa soạn đi giá ra Quảng-Nam, dạy Phước Đạm lãnh Trung-dinh Giám-quân dẫn binh ra bắc-môn ngăn giặc. Đại binh của Trịnh đến. Binh ngài chống không nổi nên vỡ tan. Ngài chạy ra Quảng-Nam thì Duệ-Tôn đã xuống thuyền vào Gia-Định, chỉ còn Đông-Cung Dương ở lại trấn thủ mà thôi.

Phước-Đạm phò Đông-Cung rồi bị Tây-Sơn bắt đem về Qui-Nhơn. Ở đó một ít lâu, ngài mưu cùng ông Trần văn Hoà và các đồng chí, ban đêm lên rước Đông-Cung đem vào Gia-Định.

Duệ-Tôn truyền vị, rồi Đông-Cung xưng hiệu

Tân-Chánh-yương, phong Phước-Đạm làm Giám-quân và Văn-Hoà làm Nội-diện Tham quân.

Kể Phước-Đạm lãnh mặt chỉ ra Quảng-Ngãi hiệp cùng Đô-thông-sứ Đặng-văn-Phong, và Chiêu-thảo-sứ Nguyễn-văn-Đỗ gầy binh trừ giặc. Binh đến Bồng Sơn gặp phục binh của Nguyễn-Huệ vây đánh vỡ tan. Văn-Hoà tử trận. Phước-Đạm chạy khỏi, trốn về Phú-Xuân, ở đó dò thám tình hình của giặc. Chừng nghe đức Cao-hoàng qua Vọng-Các, ngài mời hiệp cùng mấy người ở Phú-Lương, là ông Nguyễn-Đô, và các đồng chí vượt biển đi tìm đức Cao-Hoàng.

Đi dọc đường gặp bão, thuyền trôi qua Miến-Điện vào cửa Sa-Oai. Người Miến Điện nghi nên bắt hết. Cách hơn một tháng, may gặp một người Tàu ngụ tại Miến-Điện biết chữ nho, Phước Đạm mới viết chữ mà nói chuyện và cậy thông lời giùm cho quan Miến-Điện hiểu.

Người Miến-Điện hiểu được tình trạng mới cho bọn ông Phước-Đạm thông thả trở qua Xiêm tìm đức Cao-hoàng đến bài yết. Phước Đạm kể hết những chuyện anh em bọn Tây-Son không thuận hoà, Gia Định có thể lấy lại được và xin vua quyết kế về nước.

Đức Cao Hoàng cho là phải, bèn dạy chư tướng sửa soạn thuyền sưu giới trượng để chờ dịp hởi loạn Phước Đạm coi sắp đặt việc võ bị, bàn tính quân cơ

tận tâm lo cuộc phục hưng, vua lấy làm vừa ý.

Vả Nguyễn-văn-Nhạc khi chiếm đất Gia-Định rồi thì trở về Qui-Nhơn, để Lữ ở lại cứ thủ và có cho Thái-bảo Phạm-ấn-Tham theo phò giúp.

Năm 1787 đức Cao-hoàng trở về, tấn binh vào cửa Cần-Giờ, đón bắt được một chiếc thuyền lớn của Tây-Sơn với sắc thư của Nhạc gửi cho Lữ. Vua dạy Phước-Đạm coi ấn của Nhạc mà khắc một cái ấn giả, rồi đặt một bức thư và nhận ấn, thư giả Nhạc gửi cho Lữ dạy phải giết Phạm-văn-Tham. Thư giả làm xong rồi mới sai người đem đến dinh của Tham. Tham thấy thư như vậy bèn đem binh đến Lữ, ý muốn phản trần phải trái. Té ra Lữ sợ Tham phản, lật dật trốn về Qui-Nhơn.

Nhờ trá ấy mà Gia-Định chỉ còn một mình Tham mà thôi nên dễ trừ.

Năm 1788, mùa hè, thâu phục Trấn-Định rồi, đức Cao-hoàng dạy Phước-Đạm cùng Thiếu phó Tôn-thất-Huy ở đó trấn thủ. Chừng khắc phục được Gia-Định rồi vua mới triệu về và đổi Phước-Đạm làm Trung-dinh Giám-quân Cai-đội và giao coi luôn việc Binh-bộ để bàn tính cơ vụ tiền soạn phủ bình, chiêu mộ sĩ-tốt Những kỷ luật ước thúc về quân lính bởi đó đều do Phước-Đạm nghị định.

Năm 1792, vua thân chinh Qui-Nhơn thì Phước-Đạm lưu thủ Gia-Định với Tôn-thất-Huy.

Năm 1793, vua đi đánh Qui-Nhơn nữa, Phước

Đạm cùng Phạm-văn-Nhơn ở lại phò Đông-Cung trấn Gia Định.

Vã Phước-Đạm làm việc hăng hái lắm, lính của ngài ra thì mình bạch mà nghiêm nghị, hề ai phạm cấm hoặc trái lệnh thì ngài chiếu luật mà trị tội, không vì thân thích bay cao quí.

Có một quan Tham-luận ở Hậu-quân thuở nay thường thân thiết với ngài. Nay ngài nghe vị Tham-luận ấy thường bắt kẻ gia dịch của người ta để dùng cho Trưởng-Công-chúa. Ngài bèn sai binh Tả vệ bắt mà tra hỏi. Tham Luận sợ mới đem bọn gia dịch ấy qua dinh Công chúa mà giấu rồi đóng cửa lại. Binh đến nơi thì không vào được mà bắt. Phước-Đạm dạy bừa cửa. Người giữ cửa sợ nên phải mở cửa ra. Binh mới vào bắt được bọn gia dịch ấy.

Tham-Luận sợ, lật đật đến dinh Phước Đạm mà thú tội. Phước-Đạm mời ngồi ăn uống như thường. Chứng tiệc mãn ngài mới nói : « Ăn uống cùng nhau là vì tình anh em, còn tru kẻ có tội ấy là thi hành pháp luật. Quan Tham-Thặng mắc cầm binh đi xa dẹp giặc, dinh của Công-chúa không phải là chỗ để giấu kẻ gia-dịch của người ta. Huống hồ bắt gia dịch của người tội còn nặng hơn nữa. Ngài phạm pháp luật, tội không thể dung được. » Nói dứt lời bèn hô lớn, dạy quân bắt đem chém.

Tham-Luân dạy lại ai cầu : « Tôi chết thì đã đành, nhưng xin cho tôi chết toàn thi ». Phước-Đạm bèn dạy lấy dây buộc cổ Tham-Luân mà treo trên cột lồng đèn trước dinh đang bắt bớ cho chết.

Ai hay sự ấy cũng đều kiên sợ, không ai dám phạm phép.

Cuối năm ấy Phước-Đạm lại theo Đông Cung ra trấn Diên-Khánh. Qua năm 1794 ngài dẫn binh đi tuần, ra tới Tô-Hà nghe quân Tây-Sơn vào đánh Phú-Yên, còn Nguyễn văn-Nhơn thì lại dời binh lên đóng ở miền thượng đạo đất Lê-Bản. Ngài liền viết thư cho cụ Nhơn : « Binh của ngài chẳng quá ba ngàn, còn binh giặc kéo vào kể đến bốn muôn. Nếu ngài liệu đánh được thì tới, còn như khó thì phải lui. Ấy là thiên kế trong phép dụng binh. Xin ngài xét lại ». Ông Nhơn dẫn binh lui về Phan-Rang.

Qua mùa hạ, quân Tây-Sơn vây thành Diên-Khánh. Đức Cao-hoàng dẫn đại binh ra cứu. Chờng giải vây rồi, Phước Đạm theo vua trở về Gia-Định, đi dọc đường nhuộm binh mà mất. Vua dạy lần liệm, chôn về Gia-Định hậu táng và truy tặng *Tráng-tiết công thần Võ huân Tướng-quân Cai cơ*.

Năm Gia Long thứ 3 (1804) liệt thờ vào Hiển-Trung từ.

Năm thứ 6, định Vọng-Các công, sắp ngài vào

15 GIA-LONG KHAI QUỐC VĂN THẦN

nhị-dãng và cấp mộ-phu.

Năm thứ 9, liệt thờ vào miếu Trung-hung Công-thần.

Năm Minh-Mạng thứ 5, lấy cốt về táng tại Hung-Cần. Vua cấp tiền và vải sai quan cung tế, dạy sở tại coi làm mồ mả và truy tặng Đắc tẩn Tráng-võ Tướng-quân, Hữu Trạ quốc Chưởng-dinh, thờ vào Thế miếu.

Năm thứ 12, lại tặng Vinh-Lộc Đại-phu, Hiệp-biên Đại-học sĩ, Thiếu-sư, kiêm Thái-lữ Thái sư, và phong Tuân-nghĩa-hầu.

Sử phê : Phước-Đạm ít hay nói, tánh nghiêm trọng, dầu mừng hay là giận cũng không lộ sắc, bị gian khôn nhiều lần, nhưng không đổi lòng hay mồn chí, cơ mưu bàn nghị ý từ đều sáng suốt.

Ngài có tánh sợ sùng đại bác, nên mỗi lần cầm binh xuất trận thì ngài ra trước mặt trận chỉ phương lược cho tướng-sĩ, dạy cách tấn thối, rồi ngài lui ra sau đảo hãm ngồi núp. Chừng giặc lui rồi ngài mới ra. Tuy vậy mà hiệu lệnh của ngài rất nghiêm, bởi vậy tướng-sĩ sợ ngài lắm.

Vì ngài có âm tật, nên không gần nữ sắc, bởi vậy không có con nối. Vua Gia-Long dạy người cháu, tên Sách, lãnh phụng tự. Năm Minh-Mạng thứ 17 vì Sách mắc thờ Phước-Đào, nên ấm cho người cháu khác, tên Thanh, làm Cẩm y Hiệu-úy và thờ Phước-Đạm.

NGUYỄN ĐÔ

NGÀI còn một tên khác nữa kêu là Diên, gốc ở huyện Quảng-Diên, thuộc Thừa-Thiên bây giờ.

Ngài có học-thừa rộng, thi đậu được bổ làm Tri-huyện

Năm 1775, khi Đuệ-Tôn vào nam thì ngài bỏ chức ở theo dân-gian, không chịu phò nguy.

Năm 1782 hày đức Cao-hoàng chánh vương-vị ở Gia-Dinh, ngài cùng với Tôn-thất-Hi, Ngũ-trưởng Đặng-dinh-Vân, Huyện giáo Nguyễn bảo-Tri, Tri-huyện Huỳnh-công Khê ở Phú Xuân vào nam bài yết. Đức Cao-hoàng cho ngài làm Thi-giảng.

Năm 1784 quân Tây-Sơn vào đánh Gia-Dinh, Vua qua Vọng-Các và dạy Nguyễn-Đô trở về Thuận-Hóa để thám độ tình hình của giặc.

Năm 1787 ngài cùng với Tống-Phước-Đạm, Nguyễn văn Thiêm vượt biển tìm Cao hoàng bị xiêu lạc qua Miến-Điện, rồi mới trở lại Xiêm gặp chúa.

Ngài luôn luôn cùng với Phước Đạm lo kế cho vua về nước, chừa khắc phục Gia Định rồi, ngài cũng luôn luôn hiệp với Phước-Đạm lo việc trung hưng.

Năm 1788, ngài được thăng chức Tuyên-uy-sĩ Thị-giảng và coi việc Lễ bộ, rồi đổi qua Hộ bộ, sau hết mới sung làm Đông Cung Thị giảng.

Năm 1794, vua đem binh đi giải vây Diên-Khánh thì ngài cùng với Nguyễn huỳnh Đức và Phan thiên Phước lưu trấn Gia-định.

Năm 1795, vua đi nữa thì ngài cùng với Nguyễn-văn-Nhơn và Nguyễn-thái-Nguồn ở lại Gia-Định phò Đông-cung Cảnh lưu trấn.

Năm 1796, mùa xuân, ngài mất, được tặng Lễ-bộ Thượng-thư sau được thờ vào Hiền-Trung-từ, Trang-hưng Công-thần miếu, cấp mộ phu và sắp nghi-dãg theo Vọng-Các công.

Sử phê : Nguyễn Đô dùng nho học phò vua cực nhọc, mưu nghị có công. Khi khắc phục Gia-Định rồi thì chuyên coi về điển lễ, dạy dỗ Đông-Cung, có đức lớn, cùng với Tổng-phước Đạm có công tá mạng trung-hưng.

Ngài có 2 người con : Hĩ và Tấn. Hĩ có Vọng-Các công, làm Hàn-Lâm và bổ Tham-Luận, Tấn làm thọ Phi-kỵ-úy.



NGUYỄN-VĂN THIÊM

NGÀI gốc ở huyện Phú-Vinh, thuộc Thừa-Thiên, lãnh ý trung hậu cần thận.

Ngài phò Duệ-Tôn vào Gia-Định, chống quân Tây-Sơn vào đánh, đức Cao hoàng qua Vọng Các, thì ngài lên về Phú-Xuân.

Năm 1787, ngài cùng với Tống-phước-Đạm và Nguyễn-Đô vượt biển đi tìm vua, rồi luôn luôn hiệp với Phước-Đạm mưu việc trung hưng.

Năm 1788, khắc phục Gia-Định rồi, ngài lãnh chức Cai-bộ Phan-trấn-Dinh rồi kể mất, không có con nối dòng, song có cháu tên Tường làm Thuộc nội Đội-trưởng lãnh phụng tự và coi mộ.

Ngài được truy tặng Lại-Bộ, được thờ vào miếu Trung-hung Công-thần và được sắp vào tam đẳng theo Vọng-Các công.

Ngài có người anh tên Lộc cũng có Vọng-Các công làm chức Cai-đội, Con của Lộc, sau được ấm Ân-ky úy.

BẠCH DOÀN-TRIỀU

NGÀI gốc ở huyện Lệ-Thủy, thuộc tỉnh Quảng-Binh bây giờ. Lúc nhỏ có chí ham học. Đến năm Duê-Tôn thứ ba (1768) ngài đậu khoa hương-thi (như Cử-nhơn) và được thọ chức Tri-huyện Đồng-Xuân, thuộc Phú-Yên,

Ngài sẵn có tánh thanh liêm, sáng suốt cương quyết và mẫn-cần, bởi vậy lúc quan ngài trị dân có mực thước, từ trên xuống dưới ai cũng tin nhiệm và kính ái.

Năm 1775, chúa Trịnh sai quân xâm chiếm Phú-Xuân, Duê-Tôn phải vào Nam lánh nạn, để Đông-cung Dương ở lại Quảng-Nam. Nguyễn-văn-Nhạc đem binh Tây Sơn ép rước Đông-cung Dương vào Qui-Nhơn. Qua mùa hè, quan Lưu-thủ Long-Hồ là Tổng-phước-Hiệp suất binh ra tới Phú-Yên mà chống với Tây-Sơn, hay Nhạc giữ Đông-cung thì muốn chọn một người có tài năng để đem liab

mà truyền cho giặc.

Doãn-Triều khẳng khái xin đi rồi cùng với Cai-đội Thạc đến chỗ giặc đóng quân mà truyền lệnh như vậy : « Phải trả Đông-Cung cho ta ; nếu không tuân lời thì đại-binh sẽ đến, rồi không có đường mà trốn ». Nhặc thấy người cứng cỏi thì khen thắm nên không nỡ bắt mà giết.

Năm 1776, Doãn-Triều theo Phước-Hiệp vào Gia Định được thăng chức Lại-bộ.

Năm 1783, binh Tây-Sơn vào đánh. Binh của Thế-Tổ Cao-hoàng-đế (Gia-Long) thua to, đức Cao-hoàng phải qua Xiêm lánh nạn. Lúc ấy Doãn-Triều bình nhiều nhưng cũng rần sức theo phò chúa Đức Cao-hoàng thấy vậy mới khuyên Doãn-Triều ở lại, vào thôn ấp kiếm chỗ trốn mà dưỡng bệnh. Doãn-Triều khóc và than : « Chúa đi đâu thì tôi phải theo đó. Tôi đâu dám trái nghĩa mà ở lại ».

Doãn-Triều bệnh chết dọc đường.

Đức Cao-hoàng rơi nước mắt, cử ngự y mặc cho Doãn-Triều và dạy kẻ tùy tùng đào huyệt mà an táng bên đường.

Năm Gia-Long thứ 9 (1810) Doãn-Triều được liệt thờ vào miếu Trung tiết Công-thần.

Năm Tự-Đức thứ 4 (1851) được truy tặng *Lại Bộ Thượng Thư*.

Sử phê : Doãn-Triều là người cứng cỏi ngay thẳng, văn học bác nhả có tài làm văn theo điệu tử lục.

VỎ DANH-SỞ

NGÀI gốc ở huyện Lệ-Thủy, thuộc tỉnh Quảng-Bình bây giờ. Ông nội ngài tên Thận, xưa làm Tri-huyện Quảng Điền.

Lúc còn nhỏ ngài học giỏi, lão thông kinh sử, làm văn cũng hay, nên được thọ chức Hàn lâm Chế-cáo.

Năm 1775 phò Duệ-Tôn vào nam, lãnh chức Tá-quân Tham-mưu, theo giúp Châu-văn-Tiếp đánh giặc.

Danh-Sở viết tờ bịch cai-tội ác của Nguyễn-văn-Nhạc thậm tệ, rồi sai người đi rải khắp xa gần. Nhạc giận lắm, Sau Danh Sở bị giặc bắt giải đến cho Nhạc.

Nhạc hỏi : « Năm trước cô tờ bịch nói ta là loài lang cẩu có phải người đặt bịch đó chăng ? »

Danh-Sở cứng cỏi đáp lớn : « Ta chỉ biết chúa ta mà thôi. Ta có biết mi là ai ».

Nhạc giặc nên dạy đem chém, rồi quân thầy
xuống sông

Sau Danh-Sở được truy tặng Khâm sai Tham-
mưu và liệt thờ vào Hiền-Trung-từ.



TRONG NƯỚC PHÁP MỜI NẾU NGƯỜI NÀO
KHÔNG CẦN LO TRAU MÌNH TRƯỚC, THÌ
KHÔNG THỂ CỨU VỚT LẤY MÌNH ĐƯỢC.

Thượng-tướng PÉTAİN

DANS LA FRANCE NOUVELLE, NUL NE SE
RA SAUVÉ S'IL N'A D'ABORD TRAVAILLÉ À
SE RÉFORMER LUI MÊME.

Maréchal PÉTAİN

NGUYỄN-THÁI-NGUƠN

NGÀI gốc ở huyện Hương-Trà, thuộc Thừa-Thiên ; cha tên Sĩ tánh khí cang trực, làm quan đến Hàn-Lâm-viện

Thái-Nguơn tánh cũng đoan chánh như cha.

Năm 1785 ngài phò dức Cao-hoàng sang Vọng-Các thọ chức Khâm-sai Tham-mưu. Ngài thường vượt biển lên về Phú-Xuân dò thám rồi thông tin cho vua biết tình hình quân giặc.

Năm 1787, ngài cùng với Nguyễn-văn-Thành ra hòn Côn-Nôn khuyến dụ bọn Hà-hĩ Văn, là người Tàu, qui hàng đặng giúp cuộc trung-hưng.

Năm 1788, khi khắc phục được Gia-Định rồi, ngài thọ chức Lại-bộ sau đổi làm Lễ bộ.

Thái-Nguơn tận tụy dưới trướng, luôn luôn lấy lời thành thiệt mà tâu với vua, không bao giờ thiên vị mà bỏ qua, bởi vậy nhờ có ngài mà vua tránh được nhiều việc không phải

Năm 1790 ngài trở lại bộ Tham-mưu, thăng chức Khâm-ai Trung-dinh Tham-mưu.

Năm 1794. vua đi giải vây Diên-Khánh thì ngài cùng Nguyễn-huỳnh-Đức ở lại trấn thủ Gia-Định.

Năm 1795, ngài thọ chức Lễ-Bộ và lãnh luôn chức Đốc-học phụ đạo cho Đông-Cung. Ngài hiệp với các quan Lại bộ Nguyễn bảo-Trí, Hình bộ Nguyễnữ-Câu và Binh bộ Nguyễn đức-Thiện bàn nghị mà lập điều lệ về phép thi cử, rồi qua năm sau vua mở khoa thi, ngài sung làm Giám-khảo Khoa này chấm đậu 14 người, trong số ấy có Ngũ khắc-Minh và Phạm đăng-Hưng. Những người thi đậu khoa này sau làm quan đúng đắn, bởi vậy người ta khen khoa ấy « đặc nơn ». Chánh trong khoa thi này quan Tham-Thắng Võ-Tánh sung làm Giám-Thí. Lúc ngồi cùng nhau trong thí-viện ông Thái-Nguơn mới chọc ông Võ-Tánh : « Quan Tham-Thắng sao lại làm, kiêu với tôi ? Hồi tôi còn thiếu trảng như quan Tham-Thắng thì Hồ-Dương Công-Chúa cũng không chê tôi đậu » Ông Võ-Tánh giận, vào tâu với vua, xin làm tội ông Thái-Nguơn. Vua cười và đáp : « Hồ-Dương Công-Chúa nào mà ưng lão nhà quê đó. Ấy là lời nói chơi, có tội chi đâu mà phạt » (1).

Thái-Nguơn có tánh ưa uống rượu, mỗi lần uống thì say rồi ngủ cả ngày. Vua thường quở

(1) Xin coi « Hoải Quốc công Võ Tánh tiểu-sử » đăng vào Đại-Việt Tập-Chí ngày 1er Avril 1944.

trách. Ngài làm tờ cam đoan thề quyết bỏ rượu. Nhưng rồi cũng uống hoài, không bỏ được. Vua nghĩ ngài là người có công, lại già cả và thanh bạch, nên không nỡ bỏ, bèn cho thọ hàm Lễ-bộ kiêm Đốc học, song chỉ lãnh phê chuẩn thương thuyền xuất nhập và xem xét đơn bằng của con cháu chiến sĩ trận vong mà thôi.

Năm 1797, vua thân chinh Qui-Nhơn. Ngài với Phan thiên-Phước ở lại cùng Tôn thất-Hội trấn Gia Định.

Năm Gia Long nguơn niên (1802) ngài được triệu về Kinh. Vua muốn cho ngài làm việc lại, nhưng ngài cô từ, cứ giữ hàm Lễ bộ mà chầu vua. Hễ khi nào triều đình bàn nghị việc lớn, thì thường mời ngài đến mà hỏi ý kiến.

Năm 1804, một buổi sáng ngài thức dậy thì tay chơn lạnh bết. Kế có sứ triều đến đòi. Ngài nói với sứ : « Xin về nói với Võ viết Bửu làm ơn tâu cùng Bệ-hạ với Hoàng-hậu hay rằng tôi là Nguơn chết ». Nói dứt lời, ngài liền tắt hơi, thọ 74 tuổi.

Vua thương tiếc, tặng *Thiếu-Phò* ban tiền lụa và đến ngày táng sai văn võ đại-thần hội với Nguyễn-văn-Trương và Trần-văn-Trúc tổng táng.

Hoàng-hậu cũng có ban tiền và lụa.

Sau định Vọng-Các công, sắp ngài vào nhị đẳng. Ngài được liệt thờ vào Hiền Trung từ và Trung hưng Công-thần miếu. Vợ con được cấp tiền và gạo.

Sử phê : Thái-Nguơn là người cang trực, dám nói, dầu việc trong cung cấm cũng dám vào mà tâu.

Một bữa Hoàng-hậu làm trái ý nên vua bèn, Thái-Nguơn vào chầu rồi thừa dịp thung dung khuyên giải. Vua hết giận, tha lỗi cho Hậu và cho Hậu chầu lại như cũ.

Vua thường nói với quần thần : « Nguơn có cái phong độ tranh thần. Tuy Cặp trường-Như đời Hòn, bay Ngụy vầu-Trình đời Đường, cũng không hơn được ».



NGUYỄN-BẢO-TRÍ

NGÀI nguyên tên là Phước-Toại, gốc ở huyện Phong-Điện, thuộc Thừa-Thiên, sau nhập tịch về huyện Bình-Dương, thuộc Gia-định.

Ngài sẵn có học-hành, lại có trí dõm đương với thế cuộc. Hồi triều Duệ-Tôn ngài được bổ làm Huyện giáo

Tới loạn năm 1774, ngài về ở ẩn, không chịu phò nguy.

Năm 1780, hay đức Cao hoàng chánh vương vi ở Gia Định, ngài cùng với Tôn thất Hi, Đặng đình Văn, Nguyễn-Đô và Huỳnh công Khuê vượt biển vào yết kiến. Ngài thọ chức Tham mưu để giúp bàn quân vụ.

Năm 1785, đức Cao hoàng sang Vọng Các, Bảo Trí có bệnh nên không theo được

Năm 1787, đức Cao hoàng về nước ngài ra phò lại, lãnh chức Tham-mưu tại coi lo việc Hộ-bộ.

Chẳng bao lâu ngài dời qua Lại bộ, được lòng vua tin dụng. Phàm các quan văn võ ra vào, các thư chương sớ trong ngoài đều do nơi ngài xem xét minh bạch rồi mới chuyển tâu lên vua. Đại binh mỗi năm đều xuất chinh, bởi vậy việc quân rộn-ràng, vẫn thế đầy-dẫy. Thế mà ngài xem xét rõ ràng phán đoán không trễ.

Năm 1800, ngài theo vua đi đánh Qui-Nhơn. Giặc kiên-thủ, đánh không được, vua thấy vậy thì không vui. Bão-Trí khuyên vua cùng tể-vong-linh tướng-sĩ tử trận để cầu an trợ. Năm đó, mùa đông ngài mất ở giữa ba quân. Vua lấy làm thương tiếc, lạy *Tham-chánh*, ban tiền bạc gấm lụa, và cho thuyền chở về táng ở Gia-Bình, tang tế tốn hao bao nhiêu vua cấp cho hết.

Sử phê : Bão Trí là người văn học lão thành, lặn tụy giúp vua, mưu nghị nhiều đều lợi ích. Trôi hơn, 10 năm cần cù, tiễn dẫn sĩ phu với phẩm hạnh thanh bạch.

Phạm đẳng-Hưng là môn-sanh của ngài, trước ngài, tiến cử làm *Tham-luận*, sau ngài xin cho phụ với ngài nên được tể-vong *Tham-Trí*, rồi đồng làm *thương nghị*, giúp lo việc trong bộ với ngài.

Ngài có 2 người con : Tấn và Bang.

Tấn lại cũng kêu là Mưu, cũng có học-hạnh, ban đầu làm *Hàn Lâm viện* *Chế cáo*, sau thăng tới *Lại bộ Tham-Trí*. Mỗi lần vua xuất chinh, Tấn thường

theo phò. Giấy tờ trong quân phần nhiều về tay của Tấn viết, Tấn chết, được tặng Lai-hộ. Hai cha con, Bảo Trí với Tấn, đều được thờ vào Hiền-Trung từ và Trung-hưng Công-thần-miếu.

Còn Bang, cũng kêu là An, thì được ẩm thọ Nho-học Huấn đạo. Năm Gia-Long thứ 12, Bang thi đậu Giải Nguyên rồi kế mất. Năm thứ 16, người cháu của Bảo Trí, tên Lộc, được tập ẩm Huấn đạo.



PHAN THIÊN-PHƯỚC

CÒN một tên nữa là Tào. Ngài gốc ở Phú-Vinh, thuộc Thừa-Thiên, có tánh cứng cỏi, lại siêng năng.

Ban đầu vào Gia-Định được bổ vào Chánh-dinh Tào-vận lịch-sử-ty

Năm 1785 theo vua qua Vọng-Các.

Năm 1787 về Gia-Định làm Chánh-dinh Trì bộ.

Năm 1788 thăng Hộ-bộ.

Năm 1793 vua thân chinh Qui-Nhơn, thì ngài coi chỗ lương để cấp cho quân lính.

Năm 1794 cùng với Nguyễn-huỳnh-Đức và Nguyễn-Đô ở giữ Gia-Định.

Cuộc trung hưng ban đầu phải đông chinh tây thảo, tổn hao lương hường nhiều. Nhờ Thiên-Phước cần cán kỹ lưỡng, làm đầu bộ Hộ hơn 10 năm, lo cho quốc dụng sung túc, nên lương chẳng hề thiếu hụt.

Năm 1797, già quá, nên xin về hưu. Vua niêm công Vọng Các, phong hàm Hộ-bộ, lại cho coi thuế rượn để lấy lời nuôi sống.

Năm Gia-Long thứ 4 (1805) được ban chức sắc Hộ-bộ rồi bịnh mất, được tặng Tham chánh.

Đứng nhì đẳng theo Vọng-Các công.

Được thờ vào miếu Trung-hưng công-thần.

Còn, là Lê, được ẩm thọ Nho học Huấn-đạo.



PHẠM NHƯ-ĐĂNG

NGÀI gốc ở Thanh Hoá, sau dời vào ở Quảng-Nam. Thân-sanh ngài tên Tio, vào lập gia cư tại Gia-Định.

Ngài là người tánh khí oai nghiêm, phong cách hào hiệp. Năm 1780 ra phò đức Cao-hoàng lãnh chức Văn-thần Tham-mưu theo giúp việc đánh giặc.

Năm 1788, khắc phục Gia-Định rồi, ngài lãnh chức Hàn-Lâm Chế-cáo và ra làm Trấn Định Cai-Đo.

Năm 1797, ngài lãnh chức Hình-bộ Tả-tham-tri cùng với Nguyễn-văn-Nhơn kinh lý Vĩnh Thanh-trấn.

Năm 1799, ngài từng chinh Qui-Nhơn, khi lấy thành rồi ngài theo Võ Tánh coi việc từ chương và thu phát lương hưởng, kể một ít lần vua triệu về.

Năm 1800, ngài theo đại binh ra cứu Bình-Định. Vì phải đánh với giặc lâu ngày nên thiếu hụt lương

hướng, ngài mới vào các man-sách miền Bình-Khương vận lương cho quân dùng.

Năm 1801, mùa xuân ngài được đổi làm Lại-bộ-Tham-Tri chức khắc phục Phú-xuân rồi ngài ra Đồng-Hải hiệp với Nguyễn-văn-Trương coi việc binh dân ở Quảng-Bình. Ngài dâng sớ tâu với vua rằng vùng Thanh-Hà và Đồng-Hải số binh cần phải tăng lên và số quân-nhu cũng cần phải thêm nhiều. Ngài xin phép lập kho mỗi chỗ và xin buộc các châu huyện nộp thuế để tiện bề xuất phát cho quân lính.

Năm Gia Long nguyên-niên (1802), ngài được triệu về Kinh rồi tòng giá ra thăm phục Bắc-Thành, thăng Hình-bộ, lãnh Bắc-Thành Hình-tào.

Năm 1804 ngài cùng với Phó-Tướng Trần-quang-Thái và Tham-Tri Lê viết-Nghĩa ra Kinh-Bắc (Bắc-Ninh) đón tiếp sứ Tàu.

Năm 1808, ngài về chầu vua, dâng sớ kể tình trạng nhơn dân Bắc Thành và xin vua ra tuần thú cho an lòng dân. Ngài lại bày tỏ 12 điều về sự tổ chức chánh trị. Vua xem sớ lấy làm khen ngợi. Chửng ngài vào bệ từ dặng trở ra Bắc, ngài tiến cử Hồ-công Thuận với Trương-văn-Vĩ để theo giúp ngài. Vua phê liền.

Mùa đông năm ấy, ngài phụng chiếu đi chầu bàn miệt Sơn-nam-hạ và Hải-Dương, rồi được thăng Hình-bộ Thượng-thư.

Năm 1810, ngài lãnh chức Tham-liệp Bắc-
Thành Tổng-trấn, nhưng cũng coi luôn Hình-bộ.
Kế được triệu về Kinh, đổi làm Lễ-bộ Thượng-thư.

Lúc rảnh vua thường luận việc cổ kim với
ngài. Hỏi về người tiết-nghĩa thì ngài tâu : « Trương
tiết tử nghĩa đời nào cũng có. Ấy là nhờ lượng
trên bồi dưỡng nên mới được vậy. Bồn triều có
Võ-Tánh với Ngô-tùng-Châu, chánh là người đại-
tiết, dẫu đời xưa cũng không hơn ». Vua cho là
phải. Luận đến tổ khảo hủy hiệu thì ngài tâu :
« Đời xưa các vị vương đế đều truy sùng
tổ khảo, nhà Hồn truy-đế 4 đời, nhà Tống truy
hủy 4 đời, để làm chói công đức long hậu, nên
chẳng khá quên ».

Vua xem cổ-sử rồi hỏi Như Đăng : « Hồi đời
nhà Hồn, nhà Đường là thanh-thế, thì hành nhưn
chánh, dảm thuế khóa sưu dịch cho dân, nên
thiên-hạ phú túc. Người đời sau nhân đồ sanh
tâm xa-xỉ, tu võ tập binh rồi thành đại loạn. Ấy
vậy việc trị loạn đều tại sở hành của vua ở trên,
phải vậy hay không ? »

Như Đăng cúi đầu tâu : « Bệ-hạ luận đến chỗ
đó, ấy là phước của tử-bái ».

Năm Gia Long thứ 11 (1812) Như-Đăng lãnh
Hình bộ Thượng-thư.

Vả lúc ở Bắc-Thành ngài làm việc bất minh
sao đó, nay phát giác ra nên bị giáng Tham-li. Kế

được sai đi đề điều trưởng thi Quảng-Đức rồi về
được phục chức Hình-bộ Thượng Thư.

Năm thứ 17 (1818) ngài bịnh nên mất, thọ 66
tuổi, được tặng *Tham Chánh* và cấp mộ-phu.

Năm Tự-Đức thứ 5 (1852) được liệt thờ vào
miếu Trung hưng Công-thần,



NGUYỄN KỶ-KẾ

NGÀI gốc ở Lê-Thủy, thuộc Quảng-Bình, ban đầu theo Châu-văn-Tiếp làm Cai-hiệp An-toàn-dinh.

Năm 1790, đổi qua Chánh-dinh giúp trong nơi, cùng với Thơ-ký Ngã-Hữu-Hun coi thâu nạp các hạng thuế, sau làm Hộ-bộ Hữu-Tham-trì.

Năm 1794, đại binh ra cứu Diên-Khánh, ngài coi việc vận lương cho quân dùng, rồi thăng Tá-Tham-trì. Ngài siêng năng lo lắng, cùng với Phan-thiên-Phước chăm tài bồi quốc dụng, nên dầu đông binh tây thảo nhưng quân phí có đủ luôn luôn.

Năm 1799, khắc phục thành Qui-Nhơn rồi, thì ngài với Trịnh Hoài-Đức đốc quân chở lương ở kho Đại-La đem vào trữ, trong thành này dặt tiện việc cấp phát cho quân lính.

Năm 1800 ngài phò Hoàng-nội-tử Hi trấn thủ Diên-Khánh được thăng Hộ-bộ.

Năm Gia-Long thứ 2 (1803) vua viếng kho Thọ-Khương, hỏi số lúa gạo xuất nhập. Ngài tâu rành rẽ. Vua khen.

Năm 1804, vua định phần ngài coi chỉ phát mà thôi; còn Trịnh Hoài Đức thì chủ trưng thu. Nhơn đó ngài mới lập thông quốc biệt nạp thuế bộ mà dùng cho vua.

Năm 806, trong lễ tấn phong Hoàng-hận Tông-thị, ngài được sung Phụng-sách Phó-sứ.

Năm 1809, mùa đông, ngài mất, thọ 72 tuổi được lạng Tham chánh và cấp mộ-phu.

9

TRẦN PHƯỚC-GIAI

NGÀI gốc ở Huyện Vĩnh Bình, thuộc Vĩnh-Long, tánh trung hậu, kính cần, lại cứng cỏi, luôn luôn ở một bên vua.

Năm 1780, ra phò vua.

Năm 1783, thất trận Đồng-Tuyên, theo vua về Mỹ Tho rồi phò ra biên lãnh nạn.

Năm 1784 phò vua qua Xiêm, chừng trở về thất trận Rạch Gầm vua kuống Trấn Giang thì Phước-Giai cùng Lê-văn-Duyệt theo hộ giá tã hữu chỉ có lối 12 người.

Năm 1785 phò vua qua Xiêm nữa.

Năm 1786 thắng Hộ-bộ.

Năm 1787 cùng với Tống-phước-Ngọc qua Tây-rước Hoàng-tử Cảnh.

Năm 1789, về đến Gia-Định, rồi qua mùa đông bệnh chết, được vua tặng chức Tham Chánh.

Đứng về nhị đẳng theo Vọng Các công.

Được thờ vào Hiên-Trung-từ và Trung hưng
Cộng-thần-miếu.

Có 2 người con : Hậu và Huy.

Hậu làm Cai-dội.

Huy làm Phò-kỵ-úy.



TRẦN ĐỨC-KHOAN

KHÔNG rõ quán chỉ ngài ở đâu.

Ra phò đức Cao-hoàng ngài thọ chức **Khâm-Sai Tham-mưu**.

Năm 1788, khắc phục được Gia-Định rồi, ngài ra làm Trấn-Biên Ký-lục, rồi làm Cai-bộ, sau thăng Bình-bộ.

Năm 1793, ngài đổi làm Hộ-bộ.

Năm 1794, đại binh ra cứu Diên-Khánh, thì ngài cùng với Tham-Tri Nguyễn-văn-Mỹ và Nguyễn-kỳ-Kế đi theo để coi việc lương lương cho quân.

Năm 1799, ngài phò Hoàng-abi-tử Hi giữ Gia-Định.

Năm 1800, ngài từng chinh Qui-nhơn, binh mất được chở về táng ở Gia-Định và được truy tặng **Tham-Chánh**.

Năm Gia-Long thứ 9 (1810) được liệt thờ vào miếu Trung hưng Công-thần.

NGO HỮU-HỮU

NGÀI gốc ở huyện Bình-Dương, thuộc Gia-Định.
Lúc đức Cao hoàng khởi cuộc trưng-bưng, ngài
chiêu mộ người nghĩa dũng ra phò vua và làm
Tham mưu theo vua chinh thảo.

Năm 1785, vua sang Vọng-Các thì ngài cùng
với Thiếu-phó Tôn-thất-Huy, Chương cơ Tôn-thất-
Hội Hộ-bộ Trần-phước-Giai, Tri-bộ Phan-thiên-
Phước cùng thân cả thấy 20 người, cực khổ giau
hiếm theo phò vua.

Năm 1788, khắc phục Gia Định rồi, ngài thọ
chức Hình bộ, coi các việc từ chương binh dân.
Ngài tận tâm lo lắng ngày đêm, nên mọi việc đều
thành thỏa.

Năm 1789 vì phạm tội nên ngài bị miễn rồi
được phục chức Phan-trấn dinh Thơ-Ký và cùng
với Phan thiên Phước coi việc cung cấp binh lương
sau cùng với Nguyễn kỳ Kế coi thu các hạng thuế

sản. Ngài siêng lo lắng làm cho quốc dụng dư dả.

Năm 1790 ngài lãnh coi việc Hình bộ lại sau đổi qua làm Tham mưu.

Đến năm 1790 ngài theo vua ra đánh Quảng-Nam. Chiếm được Đà-Nẵng rồi, ngài hiệp cùng Phó-tướng Nguyễn-văn-Biện và Binh-bộ Nguyễn-đức-Thiện phân binh đóng giữ chặn đường cứu viện của giặc.

Năm 1800 ngài thọ bệnh, mà mất, được phục hàm Hình-bộ.

Đúng tam đẳng theo Vọng-Các công và liệt thờ vào miếu Trung-hưng Công thần.



NGUYỄN TĂNG DỊCH

NGÀI gốc ở Đàng-Xương, thuộc Thừa Thiên, hồi nhỏ theo cha mẹ vào ngụ Gia-Định, nên lúc loạn Tây-Son ra đầu quân, theo quan Bảo-hộ Nguyễn văn-Nhận sử dụng.

Năm 1788, khắc phục Gia-Định rồi, ngài nhờ quan Lại bộ Nguyễn Bảo-Trí thượng yết, nên được bổ vào ty từ chương. Vì hồi nhỏ ngài có học tập để đi thi, nên ngài viết văn bất thiệp lắm.

Năm 1791, ngài thi đậu, được bổ vào viện Công-sĩ, rồi dời qua làm Tham-luận theo Hữu-vé, sau lại làm Cai-bộ Trấn-Định.

Năm Gia-Long thứ 2 (1803), ngài được đổi làm Hiệp-Trấn Thanh-Hoa rồi dời làm Ký Lục Bình-Định. Kể gặp tang mẹ, ngài xin nghỉ. Chứng mẫn phục ngài được ra lãnh chức Cai-bộ Bình-Định, rồi thăng Binh-bộ Hữu Tham-Trì.

Năm Minh-Mạng nguyên-niên (1820) ngài được thăng Thứ Công-bộ Thượng-Thư rồi mất, được tặng Công-bộ Thượng-Thư.

NGUYỄN DOẢN-THỐNG

NGÀI con nhà sĩ-hoạn, gốc ở Hương Trà, thuộc Thừa-Thiên có học hạnh, lại tánh nghiêm chỉnh.

Hồi triều vua Thái-Tôn (Võ-vương) ngài được sung dạy Thế tử Chương.

Năm 1775, binh Trịnh chiếm Phú-Xuân, vua Duệ-Tôn vào Nam, thì ngài dắt gia quyến theo vào Gia-Định, đến B.-Giồng (Mỹ-Tho) bái yết vua Duệ-Tôn và được sung phụng thị đức Cao-hoàng.

Năm 1778 đức Cao-hoàng nhiếp chánh, thì ngài ra làm Ký-lục Phan-Trần.

Năm 1784, vua qua Vọng Các, ngài không theo.

Năm 1788, khắc phục Gia-Định rồi, ngài ra lãnh chức cũ. Ngài thương dân dai và yêu học trò, bởi vậy ngài cai trị được mọi người từng phục.

Năm 1791, ngài mất, được tặng *Lợi-bộ*.

Doãn-Thống có người em, tên Khiêm, cũng có văn học, năm 1793 nhờ Tông-phước Đạm tiến cử làm Hàn-lâm-viện Thi-học, lần lần đổi làm Bình-Thuận Ký-lục, Quảng-Nam Cai-bộ, Bình-Định Cai-bộ, Hộ bộ chương Bắc-Thành Hộ-tào kiêm Công-bộ. Năm 1803 Khiêm xin khắc chữ trên nền bạc và dát tiền, lại đi khám xét các bờ đê rồi vẽ bản đồ dâng về triều.

NGUYỄN CÔNG-NGHỊ

KHÔNG rõ địa chỉ ngài ở đâu. Ban đầu ra phò đức Cao-hoàng làm chức Tham-mưu, cứ theo quân đánh giặc.

Năm 1788, ngài thọ chức Khâm-sai Trung-dinh Tham-mưu, rồi thăng Hình-bộ. Ngài có tánh ngay thẳng, lại quyết đoán, thông lý luật, giỏi việc lại, xử kiện được người phục.

Năm 1793, Tán-ly chiêu giữ Bà-Rịa bình chết. Công-Nghị ra thay thế, cùng với Cai-eo Nguyễn-văn-Lợi giữ đạo Hưng-Paước. Qua mùa hạ theo vua đi đánh Qui-Nhon, ngài phụng chiếu xem xét thũy bộ chư quân bề ai phạm phép thì ngài cứ chiếu quân pháp mà trị tội.

Năm 1794, ngài cùng với Nguyễn-huỳnh-Đức và Nguyễn thái-Nguồn giữ Gia-Định.

Năm 1795 vua đem binh ra cứu Diên-Khánh, thì ngài phò Đông-Cung với Phạm văn Nhon và Tô-văn Đoài ở trấn thủ Gia Định.

Năm ấy ngài mất.

NGUYỄN-NGHỊ

CÙNG kêu là Chánh, ngài gốc ở Tuy-Phước, thuộc Bình-Định, làm quan đến chức Lễ-bộ

Năm 1778, cùng với Chuồng cơ Nguyễn-văn Hoảng lãnh bộ binh ra Bình-Thuận ngăn giặc.

Năm 1780, ngài về Gia-Định. Đức Cao hoàng tức vương vị rồi sai ngài cùng Tham-nghị Trần-dại-Thể trở ra giữ Bình-Thuận.

Năm ấy ngài mất.

Được thờ vào Hiền-Trung-từ.



HỒ CÔNG-SIÊU

NGAi gốc ở Đăng-Xương, thuộc Thừa-Thiên. Khi mới vào Gia Định thì theo Tống văn Khôi điều khiển.

Năm 1775 quân Tây Sơn chiếm Tam Đốc. Khôi dùng Công-Siêu làm Tham mưu đem binh đánh giặc. Khôi tử trận. Công-Siêu bị thương, đem binh trở vào Bình Thuận rồi theo Dục-Tôn vào Gia-Định, lãnh chức Ký lục Long-Hồ dinh.

Năm 1780 đức Cao-hoàng chánh vương vị rồi đòi ngài về làm Tham-Táng theo Tôn-thất-Dũ đem binh ra Bình-Thuận. Chừng Tây-Sơn vào Gia-Định thì ngài cũng Dũ đem binh về đánh với Hộ-gia Phạm Ngạn tại cầu Tham Lương, ngài bị súng bắn chết.

Được thờ vào Hiền-Trung-tử.



NGUYỄN THỪA DIỄN

GỐC ở Hải Lăng, thuộc Thừa-Thiên, con quan cựu Tham-chánh Nguyễn Thừa-Chữ. Ngài làm quan đến chức Ký-lục Bình-Thuận.

Năm 1775 Dục-Tôn vào nam, đến Bình-Thuận phong ngài làm Tham-Táng rồi dật vào Gia-Định.

Năm 1784 đức Cao-hoàng ở Vọng-Các về. Thừa-Diễn giữ Bình-Áo đánh với Tây-Sơn nên tử trận.

Con ngài, tên Câu hồi triều Dục-Tôn làm Nho-học Huấn-đạo, rồi lên Hàn-lâm viện. Theo vua vào Gia-Định lãnh chức Khâm-sai Đốc-chiến, đánh giặc chết.

Cha con Thừa-Diễn đều được thờ vào miếu Trung-Tiết Công-thần.

TRẦN ĐẠI-THÊ

GỐC ở Phú-Vinh, thuộc Thừa-Thiên.

Triều Duệ-Tôn, ngài làm chức Tham-Nghị. Chứng binh Trịnh chiếm Phú-Xuân, ngài cùng hai người con, là Huê và Tự, phò vua vào nam.

Năm 1780 phò đức Cao-hoàng, ngài được thăng thưởng và theo vua đánh giặc. Huê làm quan đến Tham-mưu, còn Tự đến chức Ký lục.

Năm 1783, thất trận Đồng-Tuyên, anh em Huê với Tự cùng Nguyễn-dinh-Thuyên và Binh-bộ Minh đều tử trận. Đại-Thê biệt tích.

Huê được tặng Tham-nghị, và thờ vào Hiền Trung-từ.

NGUYỄN-VĂN-NHƠN

KHÔNG rõ quán chi ở đâu. Ngài làm Tham mưu Trung quân dinh. Năm 1787 ngài phụng mạng đến Sài-Gòn dò thám, mật mưu với Trương-Cái dặng vào thành thịch khách, rồi mưu giết lậu bị giặc bắt giết.

TRẦN THIỆN-GIANG

KHÔNG rõ hương quán ở đâu, ra phò vua làm quan đến chức Tham-mưu Tiên-phương-dinh. Năm 1789 đánh giặc chết.

Năm 1791 nhờ Giám-quân Tổng-phước-Đạm tâu nên được tặng chức Tham-nghị và thờ vào Hiền-trung-từ.



PHAN CHANH-TRỌNG

KHÔNG rõ hương quán ở đâu. Ngài có văn học, làm quan đến chức Hàn-lâm-viên Chế cáo.

Năm 1789 ngài phụng mạng cùng với Tri bộ Lâm Đề và Nguyễn văn-Đông đem quốc-thơ và phương vật qua sứ Tàu. Đi thương thuyền qua ghé Tổng-Đốc Lương-Quảng. Thuyền tới Hồ-Môn bị bão chìm, ba người chết hết.

Trọng được tặng Ký lục, Đề Cai-bộ và Đồng Cai-đội. Sau cả ba người đều được liệt thờ vào Gia-Định Hiền-Trung từ.



LÊ CÔNG-XUÂN

GỐC ở huyện Tân-Long, thuộc Gia-Định. Ngài được tiếng có học hành, ra phò vua lên đến chức Viện trưởng Hàn lâm viện.

Năm 1795, ngài thăng Lễ bộ Hữu Tham-Tri.

Năm 1804 vua Gia-Long triệu ngài về Kinh. Thuyền ngài ra Cần Giờ bị gió chìm, ngài chết. Được tặng Lễ-Bộ

NGUYỄN QUANG DIỆU

Gốc ở Đăng-Xương, thuộc Thừa-Thiên, có học-hành.

Năm 1774, gặp binh biến ngài ở ẩn dạy học, không chịu phò nguy.

Năm 1787, nghe đức Cao-hoàng ở Vọng-Các về. Quang-Diệu vượt biển vào yết kiến lãnh chức Tham-luận.

Năm 1788 lãnh đem phẩm vật xuống Ba-Thắc ban cho tướng-sĩ.

Năm 1789 sung vào Chánh-dinh để cùng với Cai-đội Phan văn-Tào coi thợ đúc súng.

Năm 1793 ra làm Cai bộ Phan Trấn, coi kiểm sát thương thuyền xuất nhập.

Ngài làm quan có tài cai trị, được chủ thanh thân, nên dân đều mến yêu.

Năm 1801, mùa đông, ngài về Kinh, được thăng Binh bộ Tham-Tri.

Năm 1806, thọ Binh bộ Tả Tham Tri.

Năm 1807, ra đề điều trường thi Sơn Tây.

Năm 1813, vì già tại có bệnh, nên xin về hưu rồi mất, thọ 72 tuổi.

NGUYỄN-VĂN-MỸ

NGÀI gốc ở huyện Bình Dương, thuộc Gia Định.

Ban đầu làm lại ở Phan-trần-dinh.

Năm 1783 làm Tham luận.

Năm 1785 phò vua qua Vọng-Các, chường trở về làm Chánh-dinh-Tri bộ.

Năm 1793 thăng Hộ-bộ Hữu Tham Tri.

Năm 1797 từng chinh Quảng-Nam, coi giữ lương lương. Chường về dọc đường binh chết.

Đứng tam đẳng theo Vọng Các công.

Được thờ vào Hiền trung từ và Trưng hưng Công thần miếu.

Con là Huyền ẩm Ân kỵ úy.



NGUYỄN VĂN HƯƠNG

GỐC ở huyện Phước Chánh, thuộc Biên Hoà.

Có công phò vua qua Vọng Các.

Năm 1788 làm Trấn Biên dinh Ký-lục.

Năm 1792 binh chết.

Đứng tam đẳng theo Vọng-Các công.

Được thờ vào Trưng-hưng Công-thần miếu.

PHAN TẤN-CÂN

GỐC ở Hương Trà thuộc Thừa Thiên, có danh là quan lại cần cần.

Khi mới vào Gia Định phò đức Cao hoàng thì được bổ vào chánh dinh nội sử ty. Năm 1796, sung vào hầu sau điện, rồi đổi làm Cai bộ coi việc trong nội, lại coi các xưởng chế tạo binh khí. Được thăng Công bộ Tham Tri rồi có tội giáng Cai bộ.

Năm 1813 phục chức Công bộ Tham Tri. Năm 1815 có bệnh xin về hưu rồi mất.



HỒ XUÂN QUANG

GỐC ở Phước Chánh, thuộc Biên-hòa.

Có công phò đức Cao-hoàng qua Vọng-Các. Chứng khắc phục Gia Định rồi ngài làm quan lần lần thăng tới chức Tiền quan Tham mưu. Kể ngài có bệnh xin nghỉ rồi mất.

Đứng tứ đẳng theo Vọng Các công.

Được thờ vào Trung hưng Công thần miếu.

VỎ TẢN-SANH

KHÔNG rõ hương quán ngài ở chỗ nào.

Ngài có công phò đức Cao hoàng qua Vọng
Các, làm chức thư ký Chưởng trở về Gia Định làm
quan lần lần thăng tới chức Long-Xuyên Kỳ-Lục.

Đứng từ đẳng theo Vọng Các công.

Được thờ vào Trưng-hung Công-thần miếu.



ĐOÀN TÌNH

— TIỂU THUYẾT của HỒ BIỂU-CHÁNH —

(Tiếp theo Đại-Việt số 43-44)

X

BÉ Hậu yêu cô Vân. Hồi trưa nó nghe nói sẽ được đi với cô xuống Kỳ-Son chơi, thì rộn rục trong lòng ngủ trưa không được. Ăn cơm tối rồi thì nó liền buồn ngủ, nên nó kêu con xâm biểu đem nó lên lầu đặt nó ngủ.

Thuần kêu con nhỏ ở biểu nó lo giặt mũng trong phòng khách ở tầng dưới cho sẵn đặt cô Vân nghỉ, bởi vì đi lên đi xuống Kỳ-Son hai lần chắc cô mệt nên phải nghỉ sớm. Thuần lại nói mắc có việc phải đi ra Saigon một chút, rồi xin lỗi với cô Vân lên xe mà đi.

Cô Vân ở nhà có một mình cô buồn, nên biểu bồi đóng cửa rồi cô vô phòng đọc sách của Thuần mà ngồi xem nhật báo. Ngồi lâu mỏi lưng, nên nghe đồng-hồ gõ 10 giờ, cô bèn tắt đèn vô mũng nằm rồi ngủ quên, Thuần về hồi nào cô không hay.

Sáng bữa sau, lúc ăn điểm tâm, cô Vân hỏi Thuần :

— Hồi hôm anh đi tới mấy giờ anh mới về ?

— Tôi về hồi 12 giờ.

— Anh có ghé ngoài Annam y-viện hay không ?

— Có. Tôi ra nói chuyện chơi với ở nhà tới trót giờ.

— Hồi hôm em có ý muốn chờ anh về đăng em hỏi ý-kiến anh về một việc em đương tính mà làm. Té ra em nhầm ngũ quên, anh về em không hay.

— Cô muốn hỏi việc chi ?

— Không gấp gì ma vội. Thôi, để tối nay anh có rảnh rồi em sẽ nói cho anh nghe

— Được. . . Tôi sẽ để cái xe riêng của tôi ở nhà. Bất luận giờ nào, cô muốn ra Y-viện mà thăm ở nhà tôi hay là muốn đi đâu, thì cô biểu sôp-phơ cầm bánh cho cô đi.

— Còn anh, xe đâu anh đi ?

— Tôi có xe khác, xe tủ ngoài hãng thiếu gì.

Ăn rồi Thuần lấy xe củ mà đi. Cô Vân biểu thím xăm thay đồ cho bé Hậu rồi cô cũng dắt nó lên xe mới mà ra y-viện thăm cô Hoà

Buổi sớm mới đó đã vậy, mà buổi chiều cũng vậy, cô Hoà thấy cô Vân với bé Hậu thì cô vui vẻ vô cùng, mẹ con mừng nhau, chị em trò chuyện với nhau không dứt.

Tối bữa ấy, ăn cơm rồi, cô Vân thấy Thuần

cũng sửa-soạn như bữa trước, dường như muốn đi đâu, thì cô hỏi : « Anh muốn đi đâu hay sao ? »

Thuần dự dự một chút rồi đáp :

— Tôi muốn đi một vòng ra Saigon

— Đêm nào anh cũng đi, nếu chị Hoà hay, chắc chỉ sẽ ghen cho mà coi.

Thuần chau mày suy nghĩ.

Cô Vân cười và nói tiếp : « Em tính tối nay em hỏi thăm anh một việc, té ra anh mắc đi thì thôi . »

Thuần kéo ghế mà ngồi và hỏi.

— Cô muốn hỏi thăm việc gì ?

— Việc này phải nói dài lắm, mà có lẽ phải cãi, phải bâu tít, bởi vậy nếu ít giờ thì nói không tiện.

— Việc quan hệ lắm hay sao ?

— Quan hệ lắm.

— Tôi đi chơi, chờ không có việc gì gấp. Nếu cô muốn nói chuyện, thì tôi sẽ ở nhà, không hại chi.

— Nếu anh bằng lòng ở nhà, thì anh thay đồ mát cho thông-thả đi, rồi em sẽ nói cho anh nghe.

Thuần ngó cô Vân mà thờ dài, rồi đi thay đồ mát.

Cô Vân qua phòng đọc sách mà ngồi, cô ý muốn Thuần cũng vô đó đặng đàm luận cho thông-thả.

Thuần thay đồ rồi, ở trên lầu đi xuống, đòm thấy cô Vân đang ngồi trong phòng đọc sách, nét mặt nghiêm-nghị, làm cho tương mạo thanh-nhà

xinh đẹp càng thêm khả ái, thì châu mày rồi dự-dự không muốn bước vào. Thuần lấy một gói thuốc với một cái hộp quẹt ra cửa đứng đốt thuốc mà hút, dường như cần phải định tâm định trí một chút rồi mới hăng-hái trở vào.

Cô Vân chỉ cái ghế dựa bàn viết mà mời Thuần ngồi ngay trước mặt cô đang nói chuyện cho tiện.

Thuần ngồi ngó cô Vân rồi nghiêm chỉnh hỏi: « Cô có chuyện chi đâu nói phứt cho tôi nghe thử coi ».

Cô Vân trầm-ngâm một chút, đưa tay lên vuốt mái tóc xem rất dịu dàng, nhích miệng mà trở mặt cười rất hữu duyên, rồi chậm rãi nói: « Bước chun vào thế cuộc, ai cũng phải vẽ một cái đường trước cho sẵn để noi theo. Đồ mà đi, nếu may nhắm đường bằng thẳng, hay là rủi gặp đường chông gai, cũng phải đi cho cùn cho lột. Phẫu em là gái, lúc nhỏ phải tùng quyền cha mẹ, bởi vậy cách sáu năm trước mà em định căn duyên cho em, nghĩa là vẽ sẵn cái đường đời để cho em bước tới, khỏi phải nhọc lòng tìm kiếm. Em nói thiệt, đầu em không có tình gì với người hứa hôn cùng em, nhưng mà căn duyên của mẹ định, thì em phải ghi tâm khắc cốt, bởi vậy rớt 5 năm trông em khẩn trong trí hình dạng người ấy là bạn trăm năm của em, em rèn lòng tập tánh dạng bạn vợ người ấy cho xứng đáng. Chẳng dè cách

một năm nay người ấy gởi thơ xin hỏi hôn !... Vì em không có tình trước, nên sự hỏi hôn không động tâm loạn trí em được. Tuy vậy mà sự mơ tưởng của em thình lình vỡ tan; cảnh gia đình em toan sắp đặt trước thình-lình sập nát, rồi phần em cũng như chiếc thuyền ra giữa biển mà gãy bánh lái, cái đường đời của em cũng như đã bị ngang. Anh nghĩ đó mà coi cái khổ về phần trí của em đến cực nào !... May em có học-thức mà lại không nhiễm ái-tình với người hứa hôn ; may em lập tâm xu hướng về mỹ-thuật, không thêm kể đến gia-đình nữa, nên một năm nay em mới được vui với sự sống mà lo báo hiếu cho mẹ già. Nhưng mà có đêm em ngồi đón gió ngó trăng mà suy nghĩ, thì em thấy cái đời của em, tuy tho-thời, song trống-lỗng, Ở đời phải làm cho sự sống có ý nghĩa, phải làm việc gì cho có ích, chớ sống mà thường giờ vui trăng, sống dặng ăn ngon ngủ khỏe, thì sống làm gì ? Cái đời của chị Hòa có mục-dịch rõ ràng : chị sống dặng làm vui cho chồng, sống dặng nuôi con cho khôn lớn mà duy trì xã-hội. Còn cái đời của em có mục-dịch gì đâu ? »

Này giờ Thuần chăm-chi ngó cô Vân mà nghe cô nói. Chừng nghe tới đó thì Thuần cúi mặt xuống bàn, chống tay lên trán mà thở ra.

Cô Vân ngó ngay Thuần mà nói tiếp : « Nếu khi nào em buồn là buồn về chỗ đó, buồn mà

không biết tỏ với ai được. Má em già cả, có hiền làm hôn em được dân mà em nói. . . Đêm nọ ở ngoài Long Hải, em được đàm luận việc đời với anh. Trong lúc nói chuyện, anh có than rằng đời này con gái xứ mình ham sự giáo dục về trí-thức, mà thiếu sự giáo-dục về gia-đình, bởi vậy chừng có chồng không biết xây đắp nền hạnh phúc cho gia-đình được. Anh ước ao người có tiền có chí xuống ra lập nhà trường chuyên dạy con gái cho có tánh tình cao thượng, cho biết tôn trọng gia-đình, cho biết đường phải mà đi cho biết đường quấy mà tránh. Anh lại tỏ ý muốn cho em ra làm việc ấy, anh nhớ hay không ?

Thuần gác đầu đáp :

— Tôi nhớ. Cô cứ nói tiếp.

— Xưa rày về nhà, em suy nghĩ lại, thiết lập nhà trường mà dạy như vậy là một điều hữu ích để xuất trong buổi này. Làm việc đó là xây nền hạnh-phúc cho gia-đình tương lai. Mỗi nhà đều có một người vợ hiền chuyên lo giúp vui, giải buồn, trông chi cho chồng, chuyên lo nuôi dưỡng săn-sóc dạy-dỗ con cho chồng rảnh trí mà cạnh tranh với thiên-hạ ở ngoài ; nếu gia-đình hết thấy đều được như vậy, thì phong-hóa mới thuần mỹ, xã-hội mới tấn-phát. Em có tỏ việc ấy cho má em nghe, rồi em xin phép cho em lập thử một nhà trường tại Saigon. Mong em giúp ích cho đời và làm cho sự sống của

em có ý nghĩa. Mà em vui lòng cho phép em rồi. Em mừng lắm. Em lên đây là có ý cậy anh giúp em tan thành việc ấy. Anh phải giúp em kiếm nhà mua hoặc mượn nhà hay là phố, chỗ nào mát mẻ thanh tịnh để ở nhà trường. Anh cũng phải giúp em sắp đặt cái chương-trình giáo-dục cho có thể thức rành-rẽ và cần ích đáng đi cho khỏi lạc đường. Phải có anh giúp sức thì em làm mới được. Vậy chờ anh sẵn lòng giúp em hay không ?

Thuần biến sắc, đứng dậy đi tới đi lui trong phòng, không dám nói cô Vân, mà cũng không biết phải trả lời thế nào. Cách một hồi lâu Thuần mới đứng lại mà hỏi :

— Cô đã có lối sự cô tiếp đó cho ở nhà tôi nghe hay chưa ?

— Không. Chị Hoà không ưa lo việc bao đồng, mà lúc này chị mắc sanh, nếu nói cho chị biết thì rợn trí chị chờ không ích gì. Em muốn tình riêng với anh mà thôi, chừng nào tình xong rồi sẽ cho chị Hoà hay, nghĩ không muộn gì.

Thuần đổi thuốc mà hút rồi đi tới đi lui nữa sắc mặt có vẻ lo lắng lắm.

Cô Vân bước ra ngoài mà uống nước rồi rót bưng vào một tách nước trà nóng mời Thuần uống. Thấy bộ Thuần lơ lửng thì cô hỏi : « Bộ anh không sốt-sản giúp em. Tại sao, vậy ? »

Thuần nói ngay cô mà đáp :

— Cô không hiểu tại cơ nào mà tôi không sốt sắn hay sao ?

— Không. Anh nói cho em nghe thử coi.

— Xin cô đừng buộc tôi phải nói. . . Tôi sợ tôi không có thể giúp cô được ; nói bao nhiêu đó thì đủ rồi.

Cô Vân cười mà nói : « Em đã nhứt định rồi. Dầu anh không chịu giúp, em cũng làm. Hễ em làm rồi thì tự nhiên anh phải chỉ bảo, chứ không lẽ anh làm lơ được. »

Thuần rủa vai lắc đầu mà nói : « Khó hết sức : Xin cô để tôi suy nghĩ một vài bữa rồi tôi sẽ trả lời. » Nói dứt lời Thuần liền bước ra ngoài rồi đi thẳng ra sân, dường như muốn tìm cái không khí khác đang khoẻ tri, muốn nhìn cái quan cảnh khác đang nhẹ lòng.

Trong ba ngày sau, Thuần cứ lập thể mà lạnh, không dám nói cô Vân, mà cũng không muốn nói chuyện với cô ; đến bữa ăn phải ngồi chung, thì Thuần ép con lên ngồi một bên đằng chọc con nói hoang-dang cho khỏi phải đàm luận với cô Vân về câu chuyện mình không muốn động đến nữa.

Một đêm, trong nhà vắng-hoe, trên dưới im-liêm, mà Thuần nằm trăn-trở hoài, không ngủ được. Thuần khoát mùng chun ra, đốt thuốc mà hút rồi nhẹ-nhẹ đi xuống thang lầu, tích xuống phòng đọc sách kiểm một cuốn sách lên xem đặng dỗ giấc

ngủ. Chẳng dè xuống tới phòng đọc sách lại thấy cô Vân đang ngồi tại bàn viết mà viết, cái đèn đứng, bao chụp màu xanh, để trên bàn. đôi mắt cô sáng rỡ. Thuần đứng dự-dự ngoài cửa, dường như muốn thôi lui ; mà rồi không biết Thuần nghĩ thế nào mà Thuần lại châu mày hăm-hỡ bước nhấn vô và đứng dựa bàn, gần một bên cô Vân mà hỏi : « Khuya rồi, sao cô chưa ngủ ? Cô còn viết giống gì đó ? »

Cô Vân ngó lên, thấy Thuần thì cười mà đáp : « Em tính đặt cái chương-trình giáo-dục cho nhà trường của em. Anh không cịn giúp thì em làm một mình. Để em sắp đặt xong rồi em sẽ đọc cho anh nghe và cậy anh bình-phẩm. Dầu anh không giúp, song anh cũng bình-phẩm chút đỉnh chớ, phải hôn ? »

Thuần không trả lời, bước lại vặn cái đèn plafond bật cháy lên sáng lóa, rồi ngồi lại cái divan có lót nệm xanh dựa vách tường mà ngó cô Vân trân trân.

Cô Vân hỏi :

— Từ hồi hôm cho tới bây giờ anh đã ngủ hay chưa ?

— Chưa

— Sao anh biết em còn thức mà anh xuống đây ? Sự lập nhà trường nó làm rộn trí em ngủ không được. Hồi 10 giờ, em nghe trên lầu im-liêm,

em tưởng anh đã ngủ rồi, nên em lên vô đây vặn cái đèn nhỏ mà đặt thử chương-trình. Em không dè anh còn thức.

— Đêm nay tôi ngủ không được, tính xuống kiểm một cuốn sách mà đọc đặng gây giấc ngủ. Tôi cũng không dè cô còn thức.

— Anh muốn uống cà-phê không? Để em kêu con nhỏ ở đây nấu nước rồi em làm cà phê cho anh uống.

— Thôi, đừng kêu, để cho nó ngủ. Tôi có đèn nấu nước, để tôi lấy mà nấu cũng được.

Thuần đứng dậy bước ra ngoài phòng ăn, mở tủ rượu lấy đồ lợp cộp.

Cô Vân đứng ngó cùng trong phòng đọc sách. Cô mặc một bộ đồ mát bằng lụa trắng, vì lụa mỏng nên nó tỏ bày cái hình vóc yếu điệu khả ái của cô càng thêm rõ-ràng vì áo bầu nhỏ nên nó dễ cho thấy cái cổ, cái ót của cô trắng trong mềm-mại.

Cái phòng đọc sách của Thuần dọn cũng thiệt đẹp, làm cho cạnh với người xúng nhau vô cùng. Phòng rộng-rãi, phía trong để cái bàn viết; phía ngoài, mà đối diện với bàn ấy, thì lót cái divan để nghỉ trưa. Dưới cửa sổ, bên tay mặt có để một cái bàn bát giác thấp với hai cái ghế phôi-tơ dặng ngồi uống nước, hoặc hút thuốc mà nói chuyện. Dưới bên bàn viết có để cái ghế xít-đu dặng năm-lúc-

lắc mà giải trí. Trên vách tường, phía sau bàn viết có treo một cái khuôn hình lớn, vẽ bằng dầu, vẽ hình gia-quyển của Thuần : cô Hoà ngồi ôm bé Hậu trong lòng ; Thuần đứng sau lưng cô, tay vịn ghế, miệng chum chim cười, tỏ vẻ bảo hộ cho vợ con luôn luôn.

Cô Vân đương đứng mà xem tờ giấy cô đã viết, thì Thuần trở vô, tay bưng một mâm có đủ bình ca-phê bình đường, đèn nấu nước. Về nước, với hai cái ly lượt ca phê. Thuần để cái mâm trên bàn báo gác dưới cửa sổ rồi quẹt hộp quẹt đốt đèn nấu nước.

Cô Vân bước lại đứng một bên và nói :

— Anh sắm đồ đủ hết.

— Ban đêm tôi hay thức khuya đọc sách. Tôi sắm đồ sẵn dặng làm ca-phê, hoặc nấu trà mà uống, khỏi phải kêu đưa ở làm mất giấc ngủ nó.

— Bữa nay anh để em làm cho.

Cô Vân giành rót nước lạnh vào ấm mà đặt lên cái đèn. Cô ra ngoài lấy một cái khăn bàn mà lau ly, cô làm lảng-xăng, chờ nước sôi dặng chế ca-phê.

Thuần lại divan mà ngồi, chống tay trên gối, mắt ngo cô Vân : vóc cô thanh nhả gọn-gàng, mặt cô sáng-rõ vui vẻ, tay cô diu-nhiều trắng trong ; hình dung đẹp dễ ấy ở trong thơ phòng thanh-nhà này, làm cho hình dung càng thêm tốt tươi, thơ

phòng càng thêm rục-rỡ. Ngó người, nhắm cảnh, lòng Thuần ngẩn-ngơ; lại thêm đêm khuya vắng-vẽ im liêm gây ra cái không khí chứa-chan tình tứ, nên Thuần ngẩn-ngơ rồi cảm xúc. Thuần nhớ có nhiều đêm Thuần cũng ngồi tại đây mà đọc sách, cô Hòa cũng vô đây rồi khi thì ngồi, khi thì đứng mà nói chuyện với Thuần, nhưng mà chẳng có lần nào Thuần cảm xúc như bây giờ, vừa vui vẻ vừa buồn-bực, ngổn-ngang trăm mối trong lòng, muốn nói ra, nói không được, muốn xa lánh, xa không nổi.

Nước sôi, cô Vân xúc ca-phê đổ vô ly lượt rồi chế nước vô, mắt chăm-chĩ ngó, tay đánh mấy ngón, cặp mắt rất hữu tình, ngón tay nhỏ míc. Làm xong, cô đứng nhắm-nhĩa rồi kéo một cái ghế phôtô-tơ lại để ngay trước mặt Thuần và nói: « Để ca-phê xuống rồi em sẽ bung lại cho anh uống ».

Thuần lặng thinh.

Cô Vân trở lại bàn bát giác, cúi dòm hai cái ly coi ca-phê nhều thông hay không và nói tiếp: « Chị Hòa vẫn phiền anh hoài. Chỉ thân với em nữa. Em xin anh phải thương chị. Nếu anh cứ lơ-lãng, làm cho chị không thỏa mãn về đạo vợ chồng, thì em buồn lắm vậy ».

Thuần cũng cứ lặng thinh.

Cô Vân thấy ca-phê xuống gần đầy ly, cô mới bung một ly đem lại để trên ghế phôtô-tơ, trước mặt Thuần, rồi lại lấy bình đường với cái muỗng

và hỏi : « Anh muốn mấy miếng đường ? »

Cô thấy Thuần đang cầm khăn mu-soa mà chặm nước mắt, thì cô chưng-hững, đứng ngó Thuần rồi hỏi : « Có việc chi mà bữa nay anh buồn dữ vậy ? »

Thuần cứ chặm nước mắt, không trả lời.

Cô Vân để bình đường dựa bên ly ca phê cho Thuần, rồi xây lưng đi lại bàn bát giác, và đi và nói : « Ở đời việc nào nó cũng có thể làm cho mình chán-ngán được hết thấy. Mình phải lấy oạp mắt biển triết mà khinh thị nó, mình phải lấy lòng đạo đức mà phân xử nó, thì mình mới khỏi buồn. Anh buồn về việc làm ăn hay là buồn về việc nhà ? »

Bây giờ Thuần mới thở dài mà đáp : « Về việc làm ăn thì tôi đặc ý lắm, có chi đâu mà buồn. Tôi buồn là buồn về việc nhà, vì nó không làm cho tôi vui sướng chỗ nào hết ».

Cô Vân day lại hỏi :

— Té ra anh cũng còn phiền chị Hòa nữa hay sao ?

— Tôi không phiền ai hết. Tôi buồn về mạng số của tôi mà thôi.

— Anh buồn về khoản nào ? Anh có tỏ cho chị Hoà biết hay không ?

— Tỏ làm chi ? Ở nhà tôi có biểu tâm hồn của tôi đâu mà phải tỏ.

— Vợ chồng ở với nhau đã có 2 mặt con, lẽ

nào chị Hoà không hiểu tánh ý của anh.

— Thiet ở nhà tôi không hiểu tâm hồn của tôi, hoặc không muốn hiểu. Cô lên chơi mới vài lần mà có lẽ cô hiểu hơn.

— Phải. Em hiểu lắm. Em tưởng chị Hoà còn hiểu nhiều hơn em chớ.

— Không. Không phải vậy đâu. Cô hiểu tôi, chớ ở nhà tôi không hiểu.

— Em hiểu anh, vậy thì anh buồn về chỗ nào anh tỏ cho em nghe một chút.

— Khó nói lắm.

Cô Vân bưng ly ca-phê của cô đem lại để gần ly của Thuần, rồi cô nhắc một cái ghế pho tôi nửa đem để trước divan mà ngồi và hỏi : « Tại chị Hoà không chịu bỏ cái thói ghen, nên anh cực lòng phải hôn ? »

Thuần bỏ vài miếng đường vô ly ca-phê, rồi cầm muỗng và khuấy và đáp :

— Thói ghen đã làm cho tôi bực mình rồi, mà cũng còn nhiều thói khác nữa, chớ không phải ghen mà thôi.

— Chỉ còn làm sao nữa.

— Tôi đã có tỏ với cô hôm nọ rằng tôi là người chán đời. Tôi phải mượn cảnh gia-dình với cuộc làm ăn mà làm chỗ để trốn dặng kéo dài sự sống. Cô nhớ hay không ?

— Em nhớ lắm. Em cũng hiểu tại như vậy nên

anh để hết tâm chí vào cuộc làm ăn dặng khối suy nghĩ về việc khác ; tại như vậy nên anh lo xây nên hạnh phúc gia đình dặng vui hưởng mà quên hết việc khác.

— Rõ ràng cô hiền, còn ở nhà tôi không hiền ; bởi không hiền nên cứ theo căn nhà về sự tôi ham làm ăn, cứ theo phiên trách dặng tôi đứng vui thú gia-dinh được.

Thuần bưng ly cà phê mà uống. Cô Vân đưa tay lên vuốt mái tóc mà suy nghĩ, rồi nói giọng rất buồn :

— Tại giáo-dục bất đồng, tâm chí bất hiệp, nên mới ra như vậy đó ..

— Phải, Cô nói phải lắm. Giáo-dục đã khác, mà tâm chí cũng khác, bởi vậy tuy vợ chồng ở với nhau đã có 2 mặt con, mà không được một dịp nào vui-vẻ hết. Chờ chi ở nhà tôi nó có giáo-dục như cô, nó có tâm chí như cô, thì tôi hẳn hạnh phúc sướng biết chừng nào.

— Về căn duyên anh chẳng nên ăn-năn.

— Nói thiệt cho cô nghe, chờ không phải ăn-năn. Trong đạo vợ chồng, gặp may thì nhờ, gặp rủi phải chịu, ăn-năn sao được. Hưởng chi đã có con lòng-thông, rứt bỏ sao đành mà ăn-năn.

— Khó quá ! Gặp chị Hòa thì nghe chỉ trách anh ; gặp anh tôi nghe anh trách chị Hòa. Em biết liệu thế nào bây giờ ! Em phải ở gần, em mới

giải lòng nghi-ky cho hai ông bà được. Vậy thì anh giúp em lập nhà-trường cho mau đi, đăng em về Saigon em ở, rồi em lập thể làm cho hai ông bà thuận hòa.

Thuần lắc đầu mà đáp :

— Xin cô đừng nhắc tới việc đó... Việc đó là việc tôi lo sợ lung lắm.

— Sao vậy ? ... Anh sợ nỗi gì ? ...

— Cô gần tôi thì tôi càng buồn nhiều hơn nữa. Cô Vân đương bung ly ca phê mà uống, cô nghe Thuần nói như vậy thì cô lấy làm lạ, nên cô ngó Thuần trân-trân,

Thuần đốt thuốc hút và hỏi :

— Cô có hiểu tại cơ nào mà tôi không muốn gần cô hay không ?

— Không...

— Đêm ở ngoài Long-Hải, cô đàm luận việc đời với tôi, cô làm cho tôi thấy rõ, cô cũng là một người chán đời như tôi, cô cũng có cái tâm hồn giống hệt với tâm-hồn của tôi. Cô với tôi thiệt là đồng tâm đồng chí. Nghe cô nói chuyện rồi tôi sanh mối cảm tình trong lòng. Tại sự cảm tình ấy mà tôi lo sợ, không muốn gần cô, cô hiểu hay không. »

Cô Vân biến sắc, ngược mặt ngó ngay Thuần. Thuần cũng ngó cô. Hai người nhìn nhau rồi dường như hồ thẹn, nên Thuần đứng dậy mà đi trong

phòng, cô Vân thì cuối mặt, lấy cái muỗng khuấy cà-phê mà suy nghĩ.

Thuần đi qua đi lại một hồi rồi nói : « Cô nhớ lại mà coi, từ đêm ấy trở về sau, tôi không dám ngồi một mình với cô, tôi không dám đàm luận với cô nữa. Hiểu tâm-hồn nhau, mà không tỏ niềm riêng với nhau được, thì ngồi chung với nhau rất khó chịu, đàm luận với nhau rất hiểm nguy. Thấy hình dạng của cô, nghe câu chuyện cô nói, tự nhiên tôi phải so sánh trong trí. Hề so sánh thì quấy lắm, hại lắm, cô hiểu hôn?... Tôi sợ lắm, tôi lo lắm ; bởi tôi sợ, tôi lo, nên lần trước tôi nài nỉ xin cô lấy chồng... Cô có chồng, thì hoặc may tôi mới yên lòng yên trí được. Bây giờ cô hiểu ý tôi hay chưa ? Tôi lo sợ, nên hôm cô lên lần này tôi không vui ; mà hôm nay tôi cứ tránh cô, tôi không dám nói chuyện, tôi không muốn cho cô lập nhà trường, ấy là tại như vậy đó. . . »

Cô Vân xây ghế lại rồi ngồi ngó Thuần mà hỏi :

— Anh có biết những lời anh nói em này giờ đó nó làm cho em buồn nhiều lắm hay không ?

— Tôi biết lắm chứ. Tuy biết mà tôi phải nói, ấy là vì tôi muốn cho cô hiểu rõ tâm hồn của tôi, đừng chúng ta liệu phương tránh cho khỏi cái họa tan nát cửa nhà, hư hại danh dự.

— Em phải làm sao bây giờ ? . .

— Tôi cũng không hiểu tôi phải làm sao !..

Phải chung cha với người không đồng tâm đồng chí, còn phải xa lánh người đồng giáo-dục, đồng tâm-hồn, sống với cảnh đời như vậy, thì có thú-vị gì mà sống ! Có lẽ chết là một phương giải-thoát hay như...
— Anh Thuần, anh có nghĩ như vậy chớ. Anh quên hai đứa con của anh hay sao ?
— Tôi nhớ lắm chớ. Bởi tôi nhớ, nên thà tôi chịu thống khổ về tâm-hồn như vậy đây, chớ tôi không dám thương người tôi thương. Cô còn muốn cho tôi phải làm sao nữa ?
— Em muốn anh coi em như em ruột của anh vậy ; anh đừng có nuôi ý gì khác.
— Tôi cũng muốn như vậy lắm, ngặt vì cái bệnh ái-tình nó đã lậm vào trái tim rồi, làm sao mà đem ra được.
Cô Vân bối-rối trong trí quá nên rung-rung nước mắt.
Thuần chau mày mà nói tiếp : « Tôi với cô là một cặp vợ chồng mới phải. Tại sao trời lại khiến bà già hứa gả cô cho người vô tình bất nghĩa đang ngày nay có thất chí chán đời ? Tại sao hồi tôi ở bên Tây về, trời khiến tôi lật đật cưới vợ làm chi, nên tôi phải chịu cảnh đời vô vị ? Ông trời vô ý lắm ! Nếu ông bửu ý, nếu ông biết thương loài người, thì ông lựa cặp đồng tâm đồng chí như tôi với cô đây mà cho kết tóc trăm năm, thì cảnh đời

vui-vẻ biết chừng nào ! Ban ngày toi ra ngoài lo cạnh tranh cùng thiên-hạ, cô ở nhà lo nuôi con, lo dạy con, lo sắp đặt việc nhà cho thanh-thoản, đằng chiều toi về toi có sẵn cảnh vui-vẻ mà thường thức cho hết một trí nhọc lòng. Ban đêm hoặc ngồi chung với nhau trong phòng, rồi toi đọc sách cho cô nghe, cô ngâm thi cho toi bưng, vợ chồng luận đàm thế-sự, bình phẩm nhơn-tình, hoặc dắt nhau ra hoa-viên mà bưng gió xem trăng, rồi cô dờn một hai bài cho toi nghe, toi bẻ vài đóa hoa mà thưởng cô, giữa đám hoa thơm chồng mê mẩn thú ái ân dưới bóng trăng tỏ vợ nhỏ to lời đạo nghĩa. Gia-đình như vậy là gia-đình xuất chúng. Cảnh đời như vậy là cảnh đời thần tiên. Tại sao mà ông trời không cho chúng ta lập gia-đình ấy; không cho chúng ta hưởng cảnh đời ấy ? Tức lắm ! Tức lắm ! »

Cô Vân là gái đa-tình đa-cảm, nghe những lời lãng mạng như vậy thì cô dẫn lòng không được. nên cô kêu lớn : « Anh Thuần, nin đi, đừng có nói nữa ! »

Thuần ngó sững cô rồi ái-tình tràn-trề trong lòng, không còn kể phải quấy gì nữa, nên vội-vả bước lại đứng một bên cô mà nói : « Tức quá, không thể nín được ! Đã không được làm vợ chồng với nhau, bây giờ nói chuyện cho há hơi cũng không được phép hay sao ? ».

Cô Vân cảm xúc quá nên không nói được nữa,

cô ngồi ngoẻo đầu nhắm mắt mà giọt lụy tuôn dầm dề :

Thuần cũng vừa khoăn-khoái, vừa cảm động, vừa dang dui, vừa mê mẩn, nên đứng im-liêm, không nói một tiếng nào nữa hết.

Cách một hồi lâu, cô Vân mở mắt ra, chợt thấy cái khung hình gia đình của Thuần treo trên vách, thấy hình cô Hoà ngồi ôm con trong lòng mà cặp mắt ngó cô trân trân, thì cô vừa kinh khững vừa hổ thẹn, tái mặt run tay, cô lật đật xô Thuần dãn ra xa, rồi chỉ khung hình và khóc và nói : « Chết, chết còn gì, anh Thuần !... Chị Hoa ngồi ngó chúng ta kia kia !... Nhớ-nhuốc lắm sầu hồ lắm ! »

Thuần cũng ngược mặt nhìn khung hình, thấy cảnh gia đình của mình sum vầy; thì bủn-rũn tay chơn, rối loạn tâm thần, nên đứng chần-ngần như người mất trí.

Cô Vân đứng dậy bước lại bàn viết rồi lấy khăn lau nước mắt và nói : « Chúng ta đã quấy nhiều lắm rồi. . . Anh lên lầu mà nghỉ đi. . . Sáng mai em về liền, không nên ở nữa. . . Chúng ta phải xa nhau ; từ rày chúng ta phải tránh nhau, nếu còn gần nhau nữa, sợ chẳng khỏi mang tai hoạ. »

Thuần chân mày suy nghĩ, mà hai hàng nước mắt nhều rùng rùng, chắc là trong lòng tức giận mà lại đau đớn lắm. Suy nghĩ một hồi lâu rồi Thuần dậm lại mà nói quả quyết :

— Xưa rày tôi tưởng một mình tôi cảm mến lạnh tình tâm chí cô mà thôi, chớ tôi không dè cô cũng cảm như tôi vậy. Hôm nay chúng ta biết được tình nhau rồi, thế thì chúng ta phải nuôi mối thâm tình ấy, chớ không nên đoạn. Đời người sống chẳng bao lâu, đại gì phải trốn lánh mùi tri-kỹ tri âm đang mang-mềm mỗi sâu mỗi thăm.

— Anh Thuần, anh đừng nói quấy nữa. Anh quên gia-đình, anh quên hai đứa con của anh hay sao?

— Gia-đình !... Con !... Tôi muốn bỏ hết cảnh đời cũ, mà lập cảnh đời mới cho thích hiệp với tâm-hồn của tôi, đang tôi hết cực lòng nhọc trí nữa.

— Anh điên rồi hay sao? Hai đứa nhỏ là máu thịt của anh; chị Hòa là người anh hứa hẹn trăm năm. Anh không được phép khinh rẽ. Em không cho anh phạm đều bất nghĩa ấy. Em khuyên anh phải có cang đảm mà đoạn tình với em đi. Đạo nghĩa và phong-hóa đều buộc anh phải làm như vậy. Cử chỉ của chúng ta hồi nầy đã trái đạo nghĩa, đã phạm luân-lý nhiều lắm rồi. Đối với chị Hòa, em dẫu hồ thắm không biết chừng nào. Từ rày em hết dám ngó ngay chị nữa. Nếu anh có chút cảm tình em, thì xin anh rán giữ cho cái tình ấy cao thượng, xin anh tránh dè cho danh-dự của em vẹn toàn, đừng làm anh thấp bèn, đừng làm danh dự em lem luốc. Chúng ta phải quyết định đoạn tình của chúng ta liền bây

giờ, đoạn tình đang làm vững gia đình của anh, đoạn tình đang bảo hộ danh dự của em. Nếu chúng ta dục dặc không dành xa nhau, thì anh sẽ lỗi đạo vợ chồng, em sẽ phụ nghĩa chị em, mà rồi còn gây tai họa khác nữa, là gia-đình anh nát tan, danh giá em nghiêng ngã. Vì em thương anh lắm, nên em mới khuyên anh như vậy. Nếu anh thương em, thì anh phải nghe lời em.

Thuần đứng trầm ngâm một chút nữa rồi gục gặc đầu mà đáp :

— Tôi rất cảm ơn cô về mấy lời chánh đáng cô mới nói đó. Thiệt tôi điên, điên vì tình, nên tôi không kể phải quấy chi hết. Cô nói phải, chúng ta không nên gần nhau, gần nhau ắt chẳng khỏi tai họa... Xưa rày tôi lo sợ hết sức, mà lo sợ rồi cũng không khỏi... Hồi nãy vì dấn lòng không được nên tôi bày tỏ niềm riêng của tôi, rồi làm cho cô cảm động mà phải hổ thẹn, hổ với tình nghĩa chị em, mà cũng hổ với danh-dự nhi-nữ. Tôi xin cô tha lỗi cho tôi... Thiệt, tôi không được phép đánh-đổ gia-đình của tôi, mà tôi cũng không nên phạm đến danh-dự cao-thượng của cô. Vậy tôi vưng lời cô mà đoạn tình, đoạn liền bây giờ... Nhưng mà... trước khi từ biệt nhau, tôi xin tỏ thiệt với cô, vì gia-đình, vì danh dự nên tôi phải đoạn tình tri-kỷ ; song tôi sẽ ôm chặt khối tình ấy trong lòng cho tới giờ tôi thở hơi cuối cùng.

tôi cũng ôm theo xuống cữu-tuyền, không ai làm sao mà gỡ ra được ».

Nghe những lời đa tình đau-dớn ấy, cô Vân cảm xúc hết sức nên cô chảy nước mắt mà đáp nhỏ nhỏ : « Em cũng vậy. »

Thuần ngó ngay cô mà nói : « cảm ơn ». Nói có hai tiếng ấy, rồi Thuần cúi đầu xây lưng thủng-thắng bước ra cửa phòng mà đi lại thang lầu.

Cô Vân ngồi ngó theo, mừng vì giữ vẹn danh-dự, mà đau vì đoạn mối chung tình, bởi vậy cô ngao ngán trong lòng, rồi tuôn rơi giọt lụy.

Sáng bữa sáu, cô Vân thức dậy thì Thuần đã đi ra ngoài bằng bao giờ rồi cô không hay. Cô thấy bé Hậu xăn-bắn một bên cô thì cô ôm nó mà hun, mà vì hun này là hun từ biệt, nên cô ứa nước mắt.

Cô thâu xếp y phục bỏ vào hoa-ly, ăn lót lòng rồi cô dẫn con xăn ở nhà coi em, cô mới kêu sếp-phơ biếu đem xe ra mà đưa cô ra Annam Y-viện.

Vì hồ thăm, nên vừa bước vô phòng thì cô liền nói với cô Hòa rằng cô mới tiếp được thư ở dưới nhà cho bay bà già cô có bệnh và biển cô phải về liền, nên cô ra từ giả cô Hòa đặng đi xe lửa mà về. Cái tin quan hệ ấy là một cô làm cho cô Hòa hết dám cầm ở được, bởi vậy cô Hòa nhấn lời thăm, song buộc cô Vân phải để xe hơi đưa

luôn cô về Kỳ-Son cho mau, chớ không chịu cho cô đi xe lửa.

Cô Vân nhậm lời rồi từ giả mà đi. Song ra tới cửa phòng cô lại đứng dự-dự một chút rồi trở về nói với cô Hòa : « Tôi về sợ bận việc nhà rồi lên nữa không được. Vậy tôi chúc chị với hai cháu ở trên này mạnh giỏi. Tôi khuyên chị phải rán lấy anh hòa nhà mà đối đãi với anh Thuần, chẳng nên ghen tương phiền trách mà làm cho anh buồn. Anh là một người đúng-dắn, chẳng trọng chi hơn gia-đình, chẳng thương ai hơn vợ con. Chị đừng có nghi kỵ nữa. »

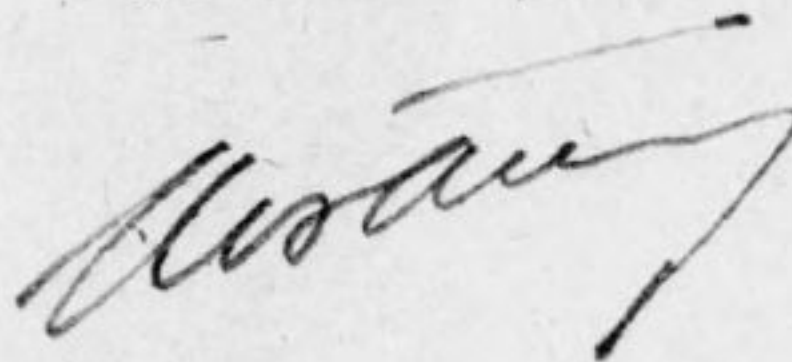
Cô Hòa gặc đầu mà cười, làm cho cô Vân hồ hãm, nên lật-dật, ra đi, không kịp hôn em Hảo nắm loi-nhoi trong nôi.

(Sân sẽ tiếp theo)

Autorisée par arrêté du Gouverneur Général
N° 500N du 17 Juillet 1942

Imprimerie THANH MẬU
3, rue de Reims — Saigon

L'Administrateur Gérant
— HỒ VĂN KỶ-TRẦN —





Giá : 1 \$ 50